



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2022**

TP. HCM, ngày 09 tháng 05 năm 2022



MỤC LỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình Đại hội
2. Dự thảo quy chế làm việc của Đại Hội
3. Báo cáo của Hội đồng Quản trị
4. Báo cáo của Ban kiểm soát
5. Tờ trình 01 - Báo cáo tài chính năm 2021; việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022; Kế hoạch kinh doanh và cổ tức năm 2022
6. Tờ trình 02 - Thù lao HĐQT & BKS
7. Tờ trình 03 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021
8. Tờ trình 04 - Sửa đổi và bổ sung Điều lệ
9. Tờ trình 05 - Miễn nhiệm TV HĐQT & BKS và giới thiệu ứng viên bầu TV HĐQT & BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019-2023
10. Thể lệ bầu cử
11. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Ngày 09 tháng 05 năm 2022 (08h30 - 11h30)

THỜI GIAN	NỘI DUNG ĐẠI HỘI
8:00 - 8:30	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp đón khách- Kiểm tra tư cách cổ đông- Phát phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử- Lập danh sách cổ đông tham dự
8:30 - 8:45	<ul style="list-style-type: none">- Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự- Thông qua biên bản kiểm tra tư cách cổ đông (số lượng cổ đông có mặt, vắng mặt)- Công bố và thông qua Quy chế Đại hội.- Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu của Đại hội- Biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội- Phát biểu khai mạc Đại hội
8:45 - 9:05	Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của HĐQT về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021
9:05 - 9:15	Biểu quyết thông qua báo cáo của HĐQT và BKS
9:15 - 9:25	HĐQT báo cáo các vấn đề trình cổ đông biểu quyết và bầu cử
	<ol style="list-style-type: none">1. Tờ trình: Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021, việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và kế hoạch kinh doanh và cổ tức 20222. Tờ trình: Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 20223. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 20214. Sửa đổi điều lệ công ty5. Tờ trình miễn nhiệm TV HĐQT & BKS và giới thiệu ứng viên bầu TV HĐQT và TV BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019-2023.
9:25 - 10:00	Đại hội thảo luận, nêu các câu hỏi và đóng góp ý kiến.
10:00 - 10:20	Đại hội biểu quyết thông qua các tờ trình
10:20 - 10:35	Đại hội giải lao
10:35 - 11:05	<ol style="list-style-type: none">1. Thông báo kết quả biểu quyết Tờ trình 05 và Thể lệ bầu cử2. Bầu bổ sung TV HĐQT và BKS
11:05 - 11:30	<ol style="list-style-type: none">1. Thông báo kết quả bầu bổ sung TV HĐQT và BKS2. Thông qua Biên bản họp3. Thông qua Nghị quyết của Đại hội
11:30	Tuyên bố bế mạc



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Ngày 09 tháng 05 năm 2022

DỰ THẢO QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Điều 1. Những quy định chung

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Trang (“Công ty”).
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội và thể thức tiến hành đại hội.
3. Tính hiệu lực: Cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Tất cả vì quyền lợi của cổ đông Công ty Cổ phần Trang (TFC).

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông TFC có tên trong danh sách chốt quyền tham dự Đại hội năm 2022 của Trung tâm lưu ký chứng khoán có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 4. Điều kiện để Đại hội được tiến hành

1. Khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của TFC.
2. Cổ đông được bố trí đầy đủ chỗ ngồi thuận tiện để tham dự Đại hội.

Điều 5. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự, trang nhã.
2. Cổ đông khi tham dự ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
4. Hạn chế nói chuyện riêng và sử dụng điện thoại di động trong thời gian diễn ra Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ TFC và theo quy định của pháp luật.
2. Để được tham dự Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải mang theo Thông báo mời họp, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, Giấy xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để đăng ký tham dự Đại hội.
3. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký tham dự họp và có quyền biểu quyết các nội dung tiếp theo tại Đại hội. Chủ tọa đoàn không được dừng cuộc họp để cho



cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Cổ đông có quyền phát biểu ý kiến trực tiếp hoặc đóng góp ý kiến bằng văn bản và gửi cho Ban tổ chức Đại hội để giải quyết, ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.
5. Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa đoàn; không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.
6. Khi làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội, cổ đông được quyền nhận đầy đủ các phiếu biểu quyết (thẻ biểu quyết) để tham gia biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội, để đảm bảo tỷ lệ phiếu biểu quyết, trong quá trình diễn ra đại hội, cổ đông hạn chế ra ngoài, trong trường hợp cổ đông có nhu cầu ra ngoài hoặc về sớm không trực tiếp tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền thì cổ đông phải thông báo với Ban tổ chức Đại hội để làm thủ tục ủy quyền, trường hợp cổ đông không làm thủ tục ủy quyền thì được xem như cổ đông đã ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội

1. Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội do Ban tổ chức Đại hội thành lập. Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm:
 - a) Kiểm tra tỷ lệ cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp;
 - b) Kiểm tra chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, Thông báo mời họp, Giấy xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp;
 - c) Phát phiếu biểu quyết (thẻ biểu quyết) và tài liệu cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
 - d) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội.
2. Ban tổ chức có thể thành lập bộ phận giúp việc cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch; Ban thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội

Đoàn chủ tịch; Ban thư ký và Ban kiểm phiếu do Ban tổ chức Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua, có các quyền và nghĩa vụ như sau:

1. Đoàn chủ tịch
 - a) Điều khiển đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - b) Có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - i. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - ii. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
2. Ban thư ký
 - a) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội;

- b) Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông và kịp thời báo cáo cho Chủ tọa đoàn xem xét giải trình cho cổ đông;
 - c) Soạn thảo và báo cáo cho Đại hội nội dung biên bản cuộc họp trước khi bế mạc Đại hội;
 - d) Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa đoàn.
3. Ban kiểm phiếu
- a) Thông báo Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Hướng dẫn công khai cho cổ đông cách thức biểu quyết các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;
 - c) Tiến hành kiểm đếm phiếu biểu quyết, tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết của từng vấn đề;

Ban tổ chức có thể thành lập bộ phận giúp việc cho Ban kiểm phiếu để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 9: Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

1. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội cung cấp Phiếu biểu quyết để biểu quyết từng nội dung cần Đại hội biểu quyết thông qua. Trên mỗi phiếu biểu quyết có ghi rõ thông tin: Họ tên cổ đông; Mã số cổ đông; Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết (mỗi cổ phần được quyền biểu quyết tương ứng với một quyền biểu quyết).
2. Hình thức biểu quyết
Việc biểu quyết các nội dung họp sẽ được thực hiện theo hình thức giơ phiếu biểu quyết công khai tại Đại hội theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: “Đồng ý” hoặc “Không đồng ý” hoặc “Không có ý kiến”.
3. Thông qua quyết định:
4. Các nội dung được biểu quyết tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
5. Ban kiểm phiếu sẽ kiểm phiếu từng nội dung biểu quyết và công bố kết quả tại Đại hội.
6. Thẻ lệ này có hiệu lực thi hành đối với tất cả cổ đông tham dự Đại hội và Ban tổ chức Đại hội kể từ thời điểm Đại hội thông qua.

Điều 10: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông khi muốn phát biểu ý kiến thì giơ tay phát biểu hoặc đăng ký với Ban thư ký. Cổ đông sẽ phát biểu ý kiến khi được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch.
2. Cổ đông cần phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung cần trao đổi và phù hợp với chương trình đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Đoàn chủ tịch sẽ sắp xếp cho Cổ đông phát biểu theo thứ tự đã đăng ký đồng thời giải đáp thắc mắc của Cổ đông. Cổ đông không nhắc lại những ý kiến đã phát biểu trước, thời gian phát biểu không quá 5 phút/lần

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành đối với tất cả cổ đông tham dự Đại hội và Ban tổ chức Đại hội kể từ thời điểm Đại hội thông qua.

Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Trang.

Kính trình Đại hội biểu quyết thông qua.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN MINH NGUYỆT





ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Ngày 09 tháng 05 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021

Trong năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp vô vàn khó khăn khi dịch bệnh covid-19 bùng phát dữ dội trên địa bàn đúng vào giai đoạn cao điểm sản xuất và xuất khẩu hàng hóa. Mặc dù ban lãnh đạo đã triển khai nhiều biện pháp đồng thời để tăng cường sản xuất đáp ứng các đơn hàng đã ký, tuy nhiên trong điều kiện sản xuất khó khăn khi công nhân bị nhiễm covid và việc địa phương thực hiện giãn cách xã hội trong 3 tháng liên tục đã khiến hoạt động sản xuất bị thu hẹp mạnh. Các chỉ tiêu kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 giao phó đều không hoàn thành trong đó chỉ tiêu doanh thu chỉ đạt 79% kế hoạch và kết quả kinh doanh hợp nhất lỗ 28,36 tỷ đồng.

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất năm 2021 đạt 671,57 tỷ đồng, hoàn thành 79% kế hoạch và tăng 1,95% so với cùng kỳ năm 2020. Doanh thu thuần tăng so với năm 2020 do trong năm 2021 công ty triển khai thực hiện cung ứng nguyên liệu và bao bì cho công ty liên kết Dary Foods Co., Ltd.
- Kết quả kinh doanh riêng lẻ năm 2021 lỗ 25,35 tỷ đồng và hợp nhất năm 2021 lỗ 28,36 tỷ đồng. Nguyên nhân chính dẫn đến hoạt động kinh doanh năm 2021 thua lỗ là do dịch bệnh làm đứt gãy chuỗi cung ứng trong nước và quốc tế làm gia tăng chi phí các yếu tố đầu vào sản xuất từ nguyên liệu, bao bì đóng gói đến các dịch vụ thuê ngoài như logistics, sơ chế nguyên liệu, gia công thành phẩm/bán thành phẩm. Ngoài ra, để duy trì hoạt động sản xuất, công ty phải thực hiện kiểm tra y tế theo quy định và phát sinh chi phí cho người lao động thực hiện phương án sản xuất ba tại chỗ như chi phí ăn uống, chi phí trang thiết bị sinh hoạt và lưu trú cho người lao động cũng như những khoản hỗ trợ người lao động điều trị covid và một số khoản hỗ trợ khác.

2. Hoạt động của các đơn vị thành viên

2.1. Công ty TNHH SX-TM-DV Thực phẩm Dasumy

Hoạt động kinh doanh tại công ty con Dasumy trong năm 2021 đã đạt được những kết quả tích cực. Doanh thu thuần tăng trưởng 12,82%, biên lãi gộp tăng trưởng 22,82%. Chi phí bán hàng giảm 6,12% so với cùng kỳ năm 2020. Tuy nhiên, trong năm 2021, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh 585,3% so với năm 2020 do Công ty Dasumy tiến hành trích lập dự phòng công nợ bán hàng các năm trước không có khả năng thu hồi theo yêu cầu của kiểm toán với số tiền 3,44 tỷ đồng dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2021 thua lỗ 3,27 tỷ đồng.

Năm 2022, Dasumy đặt kế hoạch doanh thu 17,57 tỷ đồng, tăng trưởng 50% và Lợi nhuận kế hoạch 800 triệu đồng.

2.2. Công ty TNHH Thực phẩm Dary

Năm 2021, Hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty liên kết Dary Foods Co., Ltd. đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh covid, đặc biệt là giai đoạn cao điểm sản xuất và xuất khẩu hàng hóa từ ngày 01/07/2021 đến ngày 31/10/2021. Sản lượng hàng



hóa sản xuất sụt giảm, chi phí sản xuất tăng cao và phát sinh chi phí phòng dịch, hỗ trợ người lao động nên kết quả kinh doanh năm 2021 thua lỗ 10,20 tỷ đồng.

- Doanh thu thuần đạt 212,86 tỷ đồng, hoàn thành 61,70% kế hoạch, giảm 4,91% so với năm 2020.
- Lãi gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 16,08 tỷ đồng, sụt giảm 22,20% so với năm 2020.

Năm 2022, Dary đặt kế hoạch doanh thu 366 tỷ đồng, tăng trưởng 72% và lợi nhuận dự kiến 4,8 tỷ đồng.

3. Đánh giá của HĐQT

HĐQT đánh giá năm 2021 là năm sản xuất kinh doanh khó khăn nhất kể từ khi thành lập mà công ty phải đối mặt. Hoạt động sản xuất bị sụt giảm mạnh trong quý 3 khi dịch bệnh bùng phát mạnh trên địa bàn. Lực lượng lao động trực tiếp và gián tiếp phải cắt giảm 2/3 theo yêu cầu của Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid thành phố. Nguồn cung ứng nguyên liệu và bao bì bị gián đoạn do thành phố thực hiện giãn cách xã hội. Việc giao hàng gặp nhiều khó khăn hơn khi các tuyến vận tải quốc tế bị thiếu hụt tàu và container. Mặc dù vậy, HĐQT đánh giá cao những nỗ lực của Ban điều hành khi không ngại khó khăn và nguy hiểm của dịch bệnh để ở lại công ty đồng hành với người lao động triển khai tổ chức sản xuất 3 tại chỗ, duy trì hoạt động sản xuất tại nhà máy và triển khai thuê ngoài gia công sản phẩm/nguyên liệu để tạo ra nhiều sản phẩm nhất cung ứng cho khách hàng. Những nỗ lực này là yếu tố then chốt trong việc xây dựng niềm tin với khách hàng và là tiền đề cho sự lớn mạnh và phát triển của công ty trong những năm tiếp theo.

Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và năm 2023 của HĐQT và Ban TGD là tiếp tục đầu tư hoàn thiện dây chuyền thiết bị sản xuất Tempura và hoàn thiện đồng bộ các dây chuyền sản xuất sản phẩm khác nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và sự đồng đều của sản phẩm song song với việc cắt giảm chi phí lao động trực tiếp và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Về kế hoạch phát triển kinh doanh trong năm 2022 và những năm tiếp theo, HĐQT và Ban TGD đánh giá tiềm năng gia tăng xuất khẩu vào thị trường Mỹ và Canada rất lớn. Năm 2022 tiếp tục kế hoạch đẩy mạnh xúc tiến thương mại ở thị trường Mỹ và mở rộng ở thị trường Canada. Hoạt động R&D trong năm 2022 thực hiện triển khai theo chiều sâu dựa trên sự đánh giá xu hướng tiêu dùng và tính thuận tiện trong sản xuất để tối đa hóa hiệu quả kinh tế trong phát triển kinh doanh.

4. Cơ cấu cổ đông hiện tại

❖ Cơ cấu cổ đông tính đến ngày đăng ký cuối cùng 12/04/2022

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG		SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ
Nước ngoài	Cá nhân	10	5.425.540	32,24%
	Tổ chức	-	-	-
Trong nước	Cá nhân	298	11.376.939	67,60%
	Tổ chức	4	27.515	0,16%
Tổng		312	16.829.994	100,00%

❖ Cơ cấu cổ đông nội bộ

Tính đến thời điểm 12/04/2022, cổ đông nội bộ là các thành viên HĐQT nắm giữ 13.012.350 cổ phần, tương ứng với 77,32% vốn điều lệ. Cổ đông nội bộ là các thành

viên Ban kiểm soát, TP. Tài chính - Kế toán và Kế toán trưởng nắm giữ 365.650 cổ phần, tương ứng 2,17% vốn điều lệ.

5. Kế hoạch kinh doanh 2022

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	822.000.000.000
	<i>Tăng trưởng doanh thu</i>	22,50%
2	Lợi nhuận trước thuế	24.650.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	24.650.000.000
4	Cổ tức dự kiến	500 đồng/cổ phần

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN MINH NGUYỆT





ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Ngày 09 tháng 05 năm 2022



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ quyền và trách nhiệm của Ban Kiểm Soát được quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 do Công ty lập và Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn A&C.

Ban Kiểm Soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả giám sát tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Trangs cho niên độ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành Công ty và các cán bộ quản lý trong việc: Quản lý, điều hành Công ty, việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ; các hoạt động công bố thông tin đảm bảo đầy đủ, kịp thời.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát tính chính xác, tính trung thực trong việc lập các báo cáo tài chính định kỳ hàng Quý, Bán niên và cả năm 2021 của Công ty.
- Kiểm tra, đánh giá việc chấp hành chính sách, chế độ tài chính kế toán, quản lý công nợ, chi phí sản xuất và quản trị rủi ro trong hoạt động tài chính của Công ty.
- Xem xét các nội dung trong báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để đảm bảo tính trung thực, khách quan của Báo cáo tài chính năm 2021.
- Đánh giá chung: Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ một cách khách quan, trung thực và tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và nghiêm túc trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

Ban Kiểm Soát xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của các Quý cổ đông, sự phối hợp và tạo điều kiện của HĐQT, của Ban điều hành Công ty cũng như các phòng ban đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm Soát hoàn thành nhiệm vụ.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

- Trong năm HĐQT đã tổ chức hoạt động linh hoạt phù hợp với quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Các thành viên trong HĐQT rất chủ động và tích cực thực thi trách nhiệm của mình, làm tốt nhiệm vụ được phân công và có sự đóng góp thiết thực vào các quyết định chung của HĐQT. Họ là những người am hiểu và có tầm nhìn chiến lược về sự phát triển chung của tập đoàn Trangs cả về ngắn hạn và dài hạn. HĐQT có định hướng và giám sát chặt chẽ Ban điều hành thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 29/06/2021.
- Về các thông tin liên quan đến tình hình quản trị của Công ty đều được công bố đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu quan tâm của cổ đông và nhà đầu tư, đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong công bố thông tin.
- Ban điều hành đã tích cực phối hợp chỉ đạo phòng chống dịch, bám trụ điều hành sản xuất kinh doanh theo mô hình 3 tại chỗ trong mùa dịch Covid-19. Tuy mô hình tổ

- chức sản xuất 3 tại chỗ này rất tốn kém, không mang lại hiệu quả kinh tế, song nó đã giúp Công ty giữ được các khách hàng và lực lượng lao động nòng cốt của Công ty.
- Bên cạnh đó Công ty còn thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ nộp ngân sách với Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật. Ban Kiểm Soát chưa ghi nhận trường hợp nào vi phạm quy định trách nhiệm, nghĩa vụ của người quản lý Công ty trong năm 2021. Không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - Chúng ta rất trân trọng tinh thần và trách nhiệm cao của Ban điều hành Công ty không ngại khó khăn, hiểm nguy chăm lo người lao động cũng như bám trụ tổ chức sản xuất trong đại dịch, để hôm nay tất cả chúng ta đều an toàn về mọi mặt, Công ty lại hồi sinh bước vào mùa sản xuất mới đầy ắp những đơn hàng hứa hẹn sự thành công trong năm 2022.

III. NHẬN XÉT VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, KẾT QUẢ KINH DOANH

1. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính:

- Ban Kiểm Soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại Hội Đồng Cổ Đông là thể hiện tính trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty.
- Báo cáo tài chính năm 2021 đã trình bày trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình luân chuyển tiền tệ trong năm phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.
- Việc trích lập các quỹ, chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Công tác kế toán và hạch toán của Công ty được thực hiện trên cơ sở thận trọng.
- Báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo của Công ty mẹ (Công ty Cổ phần Trang) năm 2021 được lập theo chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

2. Kết quả kiểm soát hoạt động kinh Doanh:

- Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021 so với năm 2020

Đơn vị tính: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	2021	2020	% (+/-)
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	671,57	658,72	101,95%
2. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	38,61	88,48	-56,36%
3. Lợi nhuận sau thuế	- 28,63	19,81	- 244,52%

- Tình hình thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	ĐẠT TỶ LỆ (%)
1	Doanh thu thuần	850,08	671,57	79,00 %
2	Giá vốn hàng bán	732,18	632,96	86,45%
3	Lãi gộp	117,91	38,61	32,75%
4	Chi phí bán hàng	21,25	22,72	106,92%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	42,50	37,56	88,38%

6	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	46,06	- 28,59	
7	Lợi nhuận sau thuế	38,10	- 28,63	
8	Cổ tức (đồng)	1.000		

Nghi quyết về kế hoạch kinh doanh trình Đại hội cổ đông thường niên thông qua ngày 29/06/2021 đã thể hiện sự quyết tâm cao của HĐQT, Ban điều hành nhằm thúc đẩy tăng trưởng mạnh trong năm 2021 so với năm 2020 ở các chỉ tiêu trọng yếu:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 29%
- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 33%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng 96%
- Lợi nhuận sau thuế tăng 92%

Tuy nhiên, năm 2021 do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 bùng phát trên diện rộng toàn quốc, song nặng nhất là khu vực Thành phố Hồ Chí Minh mà Công ty chúng ta không ngoại lệ. Sự ảnh hưởng của đại dịch này bắt đầu từ tháng 5 cho đến tháng 10/2021 mà đỉnh điểm dịch bệnh rơi vào đúng thời gian cao điểm sản xuất hàng xuất khẩu của Công ty đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

Cụ thể hoạt động sản xuất kinh doanh sụt giảm trên 60% trong Q3/2021, do chỉ áp dụng được mô hình tổ chức sản xuất theo hình thức 3 tại chỗ. Mô hình này chỉ sử dụng được 1/3 số lao động hiện hữu để duy trì sản xuất. Chi phí tổ chức sản xuất rất tốn kém do phát sinh chi phí phòng dịch, chi phí hậu cần ăn uống và nghỉ ngơi tại chỗ cho người lao động trong khuôn viên Công ty. Nhưng Công ty vẫn phải làm để giữ chân khách hàng truyền thống, người lao động nòng cốt của Công ty.

Ngoài ra, việc thực hiện giãn cách xã hội và quy định về phòng chống covid đã khiến giá cả của các yếu tố đầu vào gia tăng từ nguyên liệu sản xuất, bao bì đóng gói đến dịch vụ vận tải, xuất nhập khẩu. Chính các nguyên nhân khách quan trên đã làm kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty không đạt được như kế hoạch đề ra ở tất cả các chỉ tiêu, trong đó phải kể đến sự sụt giảm mạnh của 2 chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận như bảng nêu trên.

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Rất trân trọng tinh thần làm việc và trách nhiệm của Tổng Giám đốc đã thực hiện 3 cùng (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) với người lao động trong thời gian đại dịch tại Công ty. Với tinh thần đó của người lãnh đạo đã tạo niềm tin cho người lao động quay lại làm việc sau đại dịch khá đông đủ không ảnh hưởng đến sản xuất của Công ty.
- Tuy gặp nhiều nguyên nhân khách quan do đại dịch đã ảnh hưởng đến sự giảm sút về lợi nhuận. Song Ban điều hành cần chú trọng việc quản lý chặt chẽ hơn trong tổ chức sản xuất trên băng chuyền/băng tải nhằm tăng năng suất phải đi đôi với việc hạn chế tiêu hao nguyên liệu trong quá trình sản xuất.
- Để có sự phát triển bền vững, lâu dài cho Công ty, Ban điều hành cần có kế hoạch tổ chức đào tạo, huấn luyện cho những cán bộ, công nhân viên có tâm huyết, gắn bó lâu dài với Công ty về chuyên môn, nghiệp vụ, về kỹ thuật sản xuất và quản lý chất lượng.
- Riêng về Công ty Dasumy là Công ty con của Công ty Cổ phần Trang, có tiềm năng phát triển lớn và đã xây dựng mạng lưới phân phối rộng khắp các hệ thống siêu thị và cửa hàng tiện lợi trên địa bàn TP. HCM và các Tỉnh lân cận. Từ chỗ người tiêu dùng không biết Dasumy là ai, đang bán cái gì thì nay Dasumy đã có chân đứng trên thị trường nội địa. Hiện nay Dasumy gặp khó khăn về nguồn hàng hóa để cung cấp ra thị trường do nguồn cung từ Dary không ổn định về chất lượng và số lượng. Vì vậy kính đề nghị HĐQT có kế hoạch làm việc với Công ty liên kết Dary thúc đẩy

việc cải tiến sản xuất và nâng cao sản lượng đáp ứng nhu cầu hàng hóa cho Dasumy phát triển.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm Soát trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Rất mong nhận được sự góp ý chân thành của Quý cổ đông nhằm giúp Ban Kiểm Soát chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

Kính chúc Chủ toạ Đại hội, Quý cổ đông mạnh khoẻ, hạnh phúc và thành đạt. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



VŨ THỊ MINH CHIẾN





TỜ TRÌNH - 01

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2021, VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH & CỔ TỨC NĂM 2022

Kính thưa Quý cổ đông,

I. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán của công ty mẹ và hợp nhất

Tài liệu báo cáo tài chính của công ty mẹ và hợp nhất năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được đăng tải trên website của công ty trước ngày Đại hội được diễn ra.

II. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Trang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty như sau:

1. Công ty kiểm toán được lựa chọn là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong Danh sách các doanh nghiệp kiểm toán được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép thực hiện kiểm toán các công ty niêm yết năm 2022; có uy tín chất lượng kiểm toán; có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán. Một số Công ty kiểm toán mà Hội đồng quản trị đề xuất:
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
 - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
 - Công ty TNHH PwC Việt Nam;
 - Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam);
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm Soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty theo quy định của pháp luật và giao cho Tổng giám đốc phụ trách ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.

III. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm và cổ tức 2022

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Trang kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định kế hoạch kinh doanh và cổ tức năm 2022 như sau:

KẾ HOẠCH KINH DOANH 2022

DVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2022
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	822.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	24.650.000.000
3	Cổ tức dự kiến	500 đồng/cổ phần

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua những nội dung nêu trên.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 05 năm 2022

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN MINH NGUYỆT



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Ngày 09 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH - 02

THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Kính thưa Quý cổ đông,

Hội đồng quản trị xin báo cáo về thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 và đề xuất cho năm 2022 như sau:

- Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2021:

Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021 ngày 29/06/2021 đã phê chuẩn tổng thù lao cho năm tài chính 2021 mà Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được hưởng là 708.000.000 đồng (Bảy trăm lẻ tám triệu đồng). Tổng thù lao đã chi trong năm 2021 là 708.000.000 đồng (Bảy trăm lẻ tám triệu đồng).

- Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát đề xuất cho năm 2022:

1. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 là 708.000.000 đồng (Bảy trăm lẻ tám triệu đồng).
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc phân bổ mức thù lao năm 2022 cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 05 năm 2022

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN MINH NGUYỆT



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
Ngày 09 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH - 03
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2021

Kính thưa Quý cổ đông,

- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2021 của Công ty Cổ phần Trang đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán và xác nhận.
- Căn cứ Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 tổ chức ngày 29/06/2021.
- Căn cứ Thông tư 200/2014/TT-BTC quy định về việc phân phối lợi nhuận đối với công ty cổ phần có công ty con và công ty liên kết.

Hội đồng quản trị kính trình Cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, lợi nhuận sau thuế của công ty lỗ 28,36 tỷ đồng. Do đó, Công ty không trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, Quỹ khen thưởng/phúc lợi và đồng thời không chi trả cổ tức năm 2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 05 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN MINH NGUYỆT



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Ngày 09 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH - 04 SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Kính thưa Quý cổ đông,

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/Qh14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021.
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021.
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật chứng khoán số 54/2019/QH14.
- Căn cứ nhu cầu hoạt động của Công ty Cổ phần Trangs.

Nội dung Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Trangs cần được sửa đổi và bổ sung để phù hợp với nội dung của các văn bản pháp luật nêu trên và nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 09/05/2022 thông qua phương án sửa đổi và bổ sung toàn văn Điều lệ Công ty như Phụ lục đính kèm tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 05 năm 2022

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN MINH NGUYỆT



TỜ TRÌNH - 05

MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT VÀ ĐỀ NGHỊ BẦU BỔ SUNG THAY THẾ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2019-2023

Kính thưa Quý cổ đông,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua các vấn đề sau:

I. Miễn nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát

1. Ngày 04/05/2022, Ông Hồ Văn Trung có đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT gửi đến trụ sở Công ty Cổ phần Trangs. Căn cứ Điểm b Khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty và Điểm b Khoản 1 Điều 160 Luật doanh nghiệp 2020, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Hồ Văn Trung kể từ thời điểm kết thúc Đại hội đồng Cổ đông ngày 09/05/2022
2. Ngày 04/05/2022, Bà Trương Thị Huỳnh Như và Bà Trần Thanh Hương có đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát gửi đến trụ sở Công ty Cổ phần Trangs. Căn cứ Điểm b Khoản 5 Điều 32 Điều lệ Công ty và Điểm b Khoản 1 Điều 174 Luật doanh nghiệp 2020, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Trương Thị Huỳnh Như và Bà Trần Thanh Hương kể từ thời điểm kết thúc Đại hội đồng Cổ đông ngày 09/05/2022.

II. Danh sách bầu bổ sung thành viên HĐQT và Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019-2023

1. Ứng viên được đề cử, ứng cử vào HĐQT bao gồm:

- Họ và tên : Susan Ho
- Sinh ngày : 14/07/1980
- Quốc tịch : Úc
- Số hộ chiếu : PB2725811
- Thường trú : 50 Elm Street Lugarno, NSW, 2210 Australia

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 24 Điều lệ công ty và Khoản 1 và 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020, Công ty đã kiểm tra và xác nhận ứng viên nêu trên đã đủ tiêu chuẩn và điều kiện để tham gia bầu bổ sung vào thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019-2023.

2. Ứng viên được đề cử, ứng cử vào BKS bao gồm:

Ứng viên 01

- Họ và tên : Tô Lệ Minh
- Sinh ngày : 15/11/1981
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số hộ chiếu : 079181016335
- Thường trú : 629/14 Tùng Thiện Vương, Phường 12, Quận 8, TP. HCM

Ứng viên 02

- Họ và tên : Nguyễn Bích Thuận
- Sinh ngày : 02/06/1966
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số hộ chiếu : 086166000054
- Thường trú : 62L/1 Nguyễn Hồng, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP. HCM

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 32 Điều lệ công ty và Điều 169 Luật doanh nghiệp 2020, Công ty đã kiểm tra và xác nhận ứng viên nêu trên đã đủ tiêu chuẩn và điều kiện để tham gia bầu bổ sung vào thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019-2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 05 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN MINH NGUYỆT



THẺ LỆ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2019-2023

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021.
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật chứng khoán số 54/2019/QH14.
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Trảng Bàng 2016;

Thẻ lệ bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Trảng Bàng thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019-2023 được quy định như sau:

1. Số lượng và nhiệm kỳ

- a) Thành viên Hội đồng quản trị
 - Số lượng : Một (01) thành viên Hội đồng quản trị
 - Thời hạn : Thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2019-2023
- b) Thành viên Ban kiểm soát
 - Số lượng : Hai (02) thành viên Ban kiểm soát
 - Thời hạn : Thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2019-2023

2. Thẻ thức bầu cử: Bầu dồn phiếu

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020 quy định “Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên”.
- Căn cứ vào Khoản 4 Điều 20 Điều lệ Công ty Cổ phần Trảng Bàng 2016 quy định : “Người trúng cử thành viên HĐQT và thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cần bầu cuối cùng, Đại hội cổ đông sẽ tiến hành bầu tiếp trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc quyết định lựa chọn theo Quy chế bầu cử”.



- Cụ thể :

Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị:

Tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông = (Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông + Tổng số cổ phần nhận ủy quyền) x một (01) (là số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung).

Bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát:

Tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông = (Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông + Tổng số cổ phần nhận ủy quyền) x hai (02) (là số lượng thành viên BKS được bầu bổ sung).

- Như vậy:

$$\text{Tỷ lệ phiếu bầu ứng viên HĐQT} = \frac{\text{Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên}}{\text{Tổng số cổ phần dự họp}} \times 100\%$$

$$\text{Tỷ lệ phiếu bầu ứng viên BKS} = \frac{\text{Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên}}{\text{Tổng số cổ phần dự họp} \times 2} \times 100\%$$

3. Nội dung bầu cử

- Phiếu bầu HĐQT và BKS giấy màu trắng, có đóng dấu đỏ của Công ty Cổ phần Trang
- Nội dung phiếu bầu:

Phần I : Thể hiện mã số cổ đông, tổng số cổ phần, tổng số phiếu

Phần II : Danh sách ứng cử viên HĐQT

Một phiếu bầu thể hiện quyền biểu quyết tương ứng với số lượng cổ phần cổ đông đó nắm giữ và/hoặc số lượng cổ phần được ủy quyền tham dự.

- Cách thức bầu:

Cổ đông có quyền dùng tổng số phiếu biểu quyết của mình để dồn hết cho ứng cử viên bằng cách đánh dấu X vào cột Cách 1 hoặc nếu chọn phân bổ số phiếu biểu quyết của mình cho ứng cử viên thì điền số phiếu biểu quyết vào cột Cách 2.

- Nguyên tắc trúng cử

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định là người có phiếu bầu cao nhất.

Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định là những người có phiếu bầu cao nhất lấy từ trên xuống. Trường hợp hai hay nhiều ứng viên có cùng số phiếu bầu bằng nhau nhưng chỉ cần bầu một vị trí thì tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có phiếu bằng nhau.

Yêu cầu:

1. Cổ đông chỉ được chọn bầu theo **Cách 1** hoặc **Cách 2**. Nếu chọn **Cách 1** thì vui lòng đánh dấu X vào ô trống ở **cột Cách 1**. Nếu chọn **Cách 2** thì tổng số phiếu bầu phân bổ cho các ứng viên phải nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.
2. Nếu Cổ đông không dồn phiếu cho ứng viên thì để trống và phiếu bầu này vẫn được xem là hợp lệ.

3. Cổ đông chỉ được quyền bầu dồn phiếu cho ứng cử viên trong phạm vi tổng số phiếu biểu quyết của mình, tức là tổng số phiếu bầu cho ứng viên phải nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó.
4. Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu thuộc các trường hợp sau
 - Tổng số phiếu được bầu cho ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - Phiếu bầu để trống;
 - Đánh dấu X vào ô trống ở cột **Cách 1** hoặc ghi số phiếu bầu vào ô trống ở cột **Cách 2**.
5. Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu thuộc các trường hợp sau
 - Cổ đông gạch tên ứng viên; xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên; phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
 - Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên vượt quá tổng số phiếu bầu của mình;
 - Phiếu không theo mẫu quy định, không do công ty phát hành, không có dấu công ty;
 - Phiếu không còn nguyên vẹn;
 - Cổ đông bầu bằng % số phiếu
6. Nguyên tắc kiểm phiếu
 - Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
 - Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc kiểm tra phiếu bầu cử hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
 - Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
 - Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN MINH NGUYỆT

DỰ THẢO

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 05 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Trang;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Trang ngày 09 tháng 05 năm 2022 và tài liệu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (ĐHĐCĐ) của Công ty Cổ phần Trang (“Công ty”) tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 09 tháng 05 năm 2022 đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Báo cáo của HĐQT về hoạt động trong năm 2021

ĐHĐCĐ phê duyệt Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021

Điều 2: Báo cáo của Ban kiểm soát trong năm 2021

ĐHĐCĐ phê duyệt Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021

Điều 3: Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán

ĐHĐCĐ phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán.

Điều 4: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022

ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022 gồm bốn (04) công ty kiểm toán hoạt động tại Việt Nam như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH PwC Việt Nam
- Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam);

ĐHĐCĐ giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn một (01) trong bốn (04) công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên để thực hiện hoạt động kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2022 và giao cho Tổng giám đốc phụ trách ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.

Điều 5: Kế hoạch kinh doanh và Cổ tức năm 2022

ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức dự kiến năm 2022 (hợp nhất) của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam như sau:

KẾ HOẠCH KINH DOANH 2022

DVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2022
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	822.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	24.650.000.000
3	Cổ tức dự kiến	500 đồng/cổ phần

Điều 6: Thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2022

ĐHĐCĐ phê duyệt thù lao năm 2022 là 708 triệu đồng với cơ cấu 07 thành viên HĐQT và 03 thành viên Ban kiểm soát. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định việc phân bổ mức thù lao năm 2022 cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Điều 7: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

ĐHĐCĐ phê duyệt Công ty không trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, Quỹ khen thưởng/phúc lợi và đồng thời không chi trả cổ tức năm 2021.

Điều 8: Sửa đổi điều lệ

ĐHĐCĐ phê duyệt việc sửa đổi điều lệ của Công ty và thông qua bản Điều lệ mới (đã cập nhật các nội dung sửa đổi). Theo đó, Điều lệ mới của Công ty sẽ có hiệu lực từ ngày 09/05/2022 và thay thế cho bản Điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua năm 2016.

Điều 9: Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

ĐHĐCĐ phê duyệt miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Hồ Văn Trung kể từ ngày 09/05/2022.
2. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Trương Thị Huỳnh Như và Bà Trần Thanh Hương kể từ ngày 09/05/2022.

Điều 11: Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

ĐHĐCĐ đã tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019-2023 như sau:

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung nhiệm kỳ 2019-2023
- Ông/Bà
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung nhiệm kỳ 2019-2023
- Ông/Bà
- Ông/Bà

Điều 13: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

PHỤ LỤC - THUYẾT MINH VIỆC SỬA ĐỔI NỘI DUNG CỦA ĐIỀU LỆ

Ghi chú:

- Các điều không nêu tại bảng tổng hợp này là không thay đổi
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi, bổ sung tại mục “Điều lệ sửa đổi” là phần in nghiêng, bôi đậm, màu đỏ.
- Luật doanh nghiệp 2020 là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p><u>Điều 1 khoản 1.a</u></p> <p>"Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;</p>	<p><u>Điều 1 khoản 1.a</u></p> <p>Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;</p>	<p><u>Điều 1 khoản 1.a</u></p> <p>“Vốn điều lệ” là <i>tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;</i></p>
	<p><u>Điều 1 khoản 1.b</u></p> <p>Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p><u>Điều 1 khoản 1.b</u> - Bổ sung định nghĩa:</p> <p>“Vốn có quyền biểu quyết” là <i>vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</i></p>
<p><u>Điều 1 khoản 1.b</u></p> <p>"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;</p>	<p><u>Điều 1 khoản 1.c</u></p> <p>Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p>	<p><u>Điều 1 khoản 1.c</u></p> <p>“Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là <i>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</i></p>
	<p><u>Điều 1 khoản 1.d</u></p> <p><i>Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</i></p>	<p><u>Điều 1 khoản 1.d</u> - Bổ sung định nghĩa:</p> <p>“Luật Chứng khoán” là <i>Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</i></p>
<p><u>Điều 1 khoản 1.g</u></p> <p>"Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;</p>	<p><u>Điều 1 khoản 1.e</u></p> <p>Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p>	<p><u>Điều 1 khoản 1.e</u></p> <p>"Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;</p>
<p><u>Điều 1 khoản 1.c</u></p> <p>"Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;</p>	<p><u>Điều 1 khoản 1.f</u></p> <p>Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;</p>	<p><u>Điều 1 khoản 1.f</u></p> <p>"Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<u>Điều 1 khoản 1.d</u> "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;	<u>Điều 1 khoản 1.g</u> Người điều hành doanh nghiệp là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;	<u>Điều 1 khoản 1.g</u> "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác được Hội đồng quản trị phê duyệt;
	<u>Điều 1 khoản 1.h</u> Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;	<u>Điều 1 khoản 1.h</u> "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
<u>Điều 1 khoản 1.e</u> "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;	<u>Điều 1 khoản 1.i</u> Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;	<u>Điều 1 khoản 1.i</u> "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
	<u>Điều 1 khoản 1.j</u> Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần	<u>Điều 1 khoản 1.j</u> - Bổ sung định nghĩa: "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
	<u>Điều 1 khoản 1.k</u> Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần	<u>Điều 1 khoản 1.k</u> - Bổ sung định nghĩa: "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
	<u>Điều 1 khoản 1.l</u> Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán	<u>Điều 1 khoản 1.l</u> - Bổ sung định nghĩa: "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
<u>Điều 1 khoản 1.f</u> "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;	<u>Điều 1 khoản 1.m</u> Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;	<u>Điều 1 khoản 1.m</u> - Sửa đổi đơn giản "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
	<u>Điều 1 khoản 1.n</u> Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.	<u>Điều 1 khoản 1.n</u> - Bổ sung định nghĩa: "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
<u>Điều 1 khoản 3</u>	<u>Điều 1 khoản 3</u> Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội	<u>Điều 1 khoản 3</u> - Sửa cho phù hợp Các tiêu đề (Mục , Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.	dung của Điều lệ này.	dung của Điều lệ này.
<p><u>Điều 2 khoản 1</u></p> <p>Tên Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG - Tên tiếng Anh: TRANG CORPORATION - Tên viết tắt: TRANG CORP 	<p><u>Điều 2 khoản 1</u></p> <p>Tên Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên <u>Công ty viết bằng</u> tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG - Tên Công ty <u>viết bằng tiếng nước ngoài</u>: TRANG CORPORATION - Tên Công ty viết tắt: TRANG CORP 	<p><u>Điều 2 khoản 1</u></p> <p>Tên Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRANG CORPORATION - Tên Công ty viết tắt: TRANG CORP
<p><u>Điều 2 khoản 2</u></p> <p>Loại hình công ty: Công ty cổ phần Trang là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p>	<p><u>Điều 2 khoản 2</u></p> <p>Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p>	<p><u>Điều 2 khoản 2</u></p> <p>Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p>
<p><u>Điều 2 khoản 3</u></p> <p>Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Lô A 14b KCN Hiệp Phước, Xã Long Thới, Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam - Điện thoại: (028) 378 00900 - Fax: (028) 378 00735 - E-mail: infor@trangcorporation.vn - Website: www.trangcorporation.vn 	<p><u>Điều 2 khoản 3</u></p> <p>Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ trụ sở chính: Lô A 14b KCN Hiệp Phước, Xã Long Thới, Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam - Điện thoại : (028) 378 00900 - Fax: (028) 378 00735 - E-mail: infor@trangcorporation.vn - Website: www.trangcorporation.vn 	<p><u>Điều 2 khoản 3</u></p> <p>Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ trụ sở chính: Lô A 14b KCN Hiệp Phước, Xã Long Thới, Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam - Điện thoại : (028) 378 00900 - Fax: (028) 378 00735 - E-mail: infor@trangcorporation.vn - Website: www.trangcorporation.vn
<p><u>Điều 2 khoản 4</u></p> <p>Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>	<p><u>Điều 2 khoản 4</u></p> <p>Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.</p>	<p><u>Điều 2 khoản 4</u> - Sửa đổi theo điều lệ mẫu</p> <p>Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 53 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.</p>
	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Công ty có [...] người đại diện theo pháp luật, bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. [Chủ tịch Hội đồng quản trị]; 2. [Giám đốc (Tổng giám đốc)]; 3. ... 	<p>Bổ sung “Điều 3 - Người đại diện theo pháp luật của Công ty”</p> <p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Công ty chỉ có một (01) người đại diện theo pháp luật. Theo đó, Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty; 2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022															
	<p>Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.</p> <ol style="list-style-type: none"> [Chủ tịch Hội đồng quản trị]; [Giám đốc (Tổng giám đốc)]; 	<p><i>diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật.</i></p> <p><i>3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <i>Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty;</i> <i>Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; và</i> <i>Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, Người có liên quan mà mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Pháp Luật.</i> <p><i>4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại Khoản 3 Điều này.</i></p>															
<p><u>Điều 3 khoản 1</u> Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> Lĩnh vực kinh doanh chính của công ty: Sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm. Các ngành, lĩnh vực kinh doanh khác: theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong từng thời kỳ; Công ty có thể mở rộng, bổ sung lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh căn cứ theo yêu cầu thực tế và thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành. 	<p><u>Điều 4 khoản 1</u> Ngành, nghề kinh doanh của Công ty: [...]</p>	<p><u>Điều 4 khoản 1</u> Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:</p> <table border="1" data-bbox="1487 1007 2130 1442"> <thead> <tr> <th>Stt</th> <th>Tên ngành</th> <th>Mã ngành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td><i>Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: Sản xuất, chế biến thủy hải sản</i></td> <td><i>120</i></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td><i>Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, chế biến thực phẩm. Sản xuất, chế biến cà phê, trà</i></td> <td><i>1079</i></td> </tr> <tr> <td>3</td> <td><i>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán nông lâm sản</i></td> <td><i>4620</i></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td><i>Bán buôn thực phẩm</i></td> <td><i>4632</i></td> </tr> </tbody> </table>	Stt	Tên ngành	Mã ngành	1	<i>Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: Sản xuất, chế biến thủy hải sản</i>	<i>120</i>	2	<i>Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, chế biến thực phẩm. Sản xuất, chế biến cà phê, trà</i>	<i>1079</i>	3	<i>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán nông lâm sản</i>	<i>4620</i>	4	<i>Bán buôn thực phẩm</i>	<i>4632</i>
Stt	Tên ngành	Mã ngành															
1	<i>Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: Sản xuất, chế biến thủy hải sản</i>	<i>120</i>															
2	<i>Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, chế biến thực phẩm. Sản xuất, chế biến cà phê, trà</i>	<i>1079</i>															
3	<i>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán nông lâm sản</i>	<i>4620</i>															
4	<i>Bán buôn thực phẩm</i>	<i>4632</i>															

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022	
			<i>Chi tiết: Mua bán thủy hải sản và thực phẩm. Mua bán thực phẩm công nghệ. Mua bán cà phê, trà.</i>
		5	<i>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán trang thiết bị máy móc, vật tư phục vụ sản xuất công, nông, ngư nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật).</i>
		6	<i>Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: Dịch vụ hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt</i>
		7	<i>Nuôi trồng thủy sản biển Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản</i>
		8	<i>Nuôi trồng thủy sản nội địa Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản</i>
		9	<i>Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý kinh doanh, chuyển giao công nghệ</i>
		10	<i>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản. Dịch vụ nhà đất</i>
		11	<i>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê nhà xưởng, kho bãi. Kinh doanh nhà ở. Cho thuê nhà ở, văn phòng.</i>
		12	<i>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán hóa mỹ phẩm, văn phòng phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ nhựa, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh, trật tự, an toàn xã hội), đồ bảo hộ lao động, cravat, mũ, chăn màn, gối, ra trải giường, vali, túi xách, giày dép.</i>
		13	<i>Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022																														
		<table border="1"> <tr> <td data-bbox="1487 161 1563 256"></td> <td data-bbox="1563 161 1977 256"><i>dép</i> <i>Chi tiết: Mua bán sản phẩm dệt-may, quần áo may sẵn</i></td> <td data-bbox="1977 161 2136 256"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="1487 256 1563 379">14</td> <td data-bbox="1563 256 1977 379"><i>Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm</i> <i>Chi tiết: Mua bán phần mềm tin học, phần cứng máy tính</i></td> <td data-bbox="1977 256 2136 379">4651</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1487 379 1563 502">15</td> <td data-bbox="1563 379 1977 502"><i>Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính</i> <i>Chi tiết: Sản xuất phần cứng máy tính</i></td> <td data-bbox="1977 379 2136 502">2620</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1487 502 1563 598">16</td> <td data-bbox="1563 502 1977 598"><i>Cho thuê xe có động cơ</i> <i>Chi tiết: Cho thuê phương tiện vận tải đường bộ</i></td> <td data-bbox="1977 502 2136 598">7710</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1487 598 1563 783">17</td> <td data-bbox="1563 598 1977 783"><i>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác</i> <i>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất, chế biến ngành nông, lâm, thủy hải sản và thực phẩm</i></td> <td data-bbox="1977 598 2136 783">7730</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1487 783 1563 879">18</td> <td data-bbox="1563 783 1977 879"><i>Dịch vụ đóng gói</i> <i>Chi tiết: Gia công đóng gói bao bì: cà phê, trà.</i></td> <td data-bbox="1977 783 2136 879">8292</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1487 879 1563 1002">19</td> <td data-bbox="1563 879 1977 1002"><i>Sản xuất khác chưa được phân vào đâu</i> <i>Chi tiết: Sản xuất, chế biến nông lâm sản</i></td> <td data-bbox="1977 879 2136 1002">3290</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1487 1002 1563 1125">20</td> <td data-bbox="1563 1002 1977 1125"><i>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</i> <i>Chi tiết: Mua bán cao su, nguyên phụ liệu sản phẩm dệt-may</i></td> <td data-bbox="1977 1002 2136 1125">4669</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1487 1125 1563 1161">21</td> <td data-bbox="1563 1125 1977 1161"><i>Sản xuất các loại bánh từ bột</i></td> <td data-bbox="1977 1125 2136 1161">1071</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1487 1161 1563 1225">22</td> <td data-bbox="1563 1161 1977 1225"><i>Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn</i></td> <td data-bbox="1977 1161 2136 1225">1075</td> </tr> </table>		<i>dép</i> <i>Chi tiết: Mua bán sản phẩm dệt-may, quần áo may sẵn</i>		14	<i>Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm</i> <i>Chi tiết: Mua bán phần mềm tin học, phần cứng máy tính</i>	4651	15	<i>Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính</i> <i>Chi tiết: Sản xuất phần cứng máy tính</i>	2620	16	<i>Cho thuê xe có động cơ</i> <i>Chi tiết: Cho thuê phương tiện vận tải đường bộ</i>	7710	17	<i>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác</i> <i>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất, chế biến ngành nông, lâm, thủy hải sản và thực phẩm</i>	7730	18	<i>Dịch vụ đóng gói</i> <i>Chi tiết: Gia công đóng gói bao bì: cà phê, trà.</i>	8292	19	<i>Sản xuất khác chưa được phân vào đâu</i> <i>Chi tiết: Sản xuất, chế biến nông lâm sản</i>	3290	20	<i>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</i> <i>Chi tiết: Mua bán cao su, nguyên phụ liệu sản phẩm dệt-may</i>	4669	21	<i>Sản xuất các loại bánh từ bột</i>	1071	22	<i>Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn</i>	1075
	<i>dép</i> <i>Chi tiết: Mua bán sản phẩm dệt-may, quần áo may sẵn</i>																															
14	<i>Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm</i> <i>Chi tiết: Mua bán phần mềm tin học, phần cứng máy tính</i>	4651																														
15	<i>Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính</i> <i>Chi tiết: Sản xuất phần cứng máy tính</i>	2620																														
16	<i>Cho thuê xe có động cơ</i> <i>Chi tiết: Cho thuê phương tiện vận tải đường bộ</i>	7710																														
17	<i>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác</i> <i>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất, chế biến ngành nông, lâm, thủy hải sản và thực phẩm</i>	7730																														
18	<i>Dịch vụ đóng gói</i> <i>Chi tiết: Gia công đóng gói bao bì: cà phê, trà.</i>	8292																														
19	<i>Sản xuất khác chưa được phân vào đâu</i> <i>Chi tiết: Sản xuất, chế biến nông lâm sản</i>	3290																														
20	<i>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</i> <i>Chi tiết: Mua bán cao su, nguyên phụ liệu sản phẩm dệt-may</i>	4669																														
21	<i>Sản xuất các loại bánh từ bột</i>	1071																														
22	<i>Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn</i>	1075																														
<u>Điều 3 khoản 2</u> Mục tiêu hoạt động của công ty	<u>Điều 4 khoản 2</u> Mục tiêu hoạt động của Công ty: [...]	Sửa Điều 3 khoản 2 thành Điều 4 khoản 2 <u>Điều 4 khoản 2</u>																														
<u>Điều 4 khoản 1</u> Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp	<u>Điều 5</u> Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công	<u>Điều 5 khoản 1</u> <i>Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công</i>																														

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.	bố trên Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.	<i>đã công bố trên Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.</i>
<u>Điều 4 khoản 2 và 3</u>	<u>Không đề cập</u>	Đổi “Điều 4 khoản 2 và 3” thành “Điều 5 khoản 2 và 3” <u>Điều 5 khoản 2 và 3</u>
<u>Điều 5 khoản 1</u> Vốn điều lệ của Công ty là 168.299.940.000 VNĐ (Một trăm sáu mươi tám tỷ hai trăm chín mươi chín triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng)	<u>Điều 6 khoản 1</u> Vốn điều lệ của Công ty là [...] đồng (bằng chữ) Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành [...] cổ phần với mệnh giá là [...] đồng/cổ phần.	<u>Điều 6 khoản 1</u> Vốn điều lệ của Công ty là 168.299.940.000 đồng (bằng chữ: Một trăm sáu mươi tám tỷ hai trăm chín mươi chín triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng)
<u>Điều 5 khoản 2</u> Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 16.829.994 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	<u>Điều 6 khoản 1</u> Vốn điều lệ của Công ty là [...] đồng (bằng chữ) <u>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành [...] cổ phần với mệnh giá là [...] đồng/cổ phần.</u>	<u>Điều 6 khoản 1</u> Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 16.829.994 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
<u>Điều 5 khoản 3</u> Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	<u>Điều 6 khoản 2</u> Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	<u>Điều 6 khoản 3</u> Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
<u>Điều 5 khoản 4</u> Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 11.	<u>Điều 6 khoản 3</u> Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.	<u>Điều 6 khoản 4</u> Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
<u>Điều 5 khoản 5</u> Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.	<u>Điều 6 khoản 5</u> Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.	<u>Điều 6 khoản 5</u> - Đổi tên điều và khoản Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
<u>Điều 5 khoản 6</u> Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục I đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.~	<u>Điều 6 khoản 6</u> <u>Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục [...] đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.</u> Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết	<u>Điều 6 khoản 6</u> Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
	định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.	
<p><u>Điều 5 khoản 7</u></p> <p>Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho <u>các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</u></p>	<p><u>Điều 6 khoản 5</u></p> <p>Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục [...] đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.</p> <p><u>Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.</u></p>	<p><u>Điều 6 khoản 7</u></p> <p>Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho <i>cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.</i></p>
<p><u>Điều 5 khoản 8</u></p> <p>Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. <u>Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.</u></p>	<p><u>Điều 6 khoản 6</u></p> <p>Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.</p>	<p><u>Điều 6 khoản 8</u></p> <p>Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.</p>
<p><u>Điều 5 khoản 9</u></p> <p>Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và <u>phù hợp với quy định của pháp luật.</u></p>	<p><u>Điều 6 khoản 7</u></p> <p>Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác <u>theo quy định của pháp luật.</u></p>	<p>Sửa “Điều 5 thành Điều 6”</p> <p><u>Điều 6 khoản 9</u></p> <p>Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác <i>theo quy định của pháp luật.</i></p>
<p><u>Điều 6. Cổ phiếu</u></p>	<p><u>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</u></p>	<p>Sửa “Điều 6 thành Điều 7”</p> <p><u>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</u></p>
<p><u>Điều 6 khoản 1</u></p>	<p><u>Điều 7 khoản 1</u></p>	<p><u>Điều 7 khoản 1</u></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
Cổ đông của công ty được cấp <u>cổ phiếu</u> tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu	Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu	Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu
<p><u>Điều 6 khoản 2</u></p> <p>Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có dấu của công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><u>Điều 7 khoản 2</u></p> <p>Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><u>Điều 7 khoản 2</u></p> <p>Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</p>
<p><u>Điều 6 khoản 3</u></p> <p>Trong thời hạn (07) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in cổ phiếu.</p>	<p><u>Điều 7 khoản 3</u></p> <p>Trong thời hạn [...] kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn [...] kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p>	<p><u>Điều 7 khoản 3</u></p> <p>Trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p>
<p><u>Điều 6 khoản 4</u></p> <p>Trường hợp cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho công ty</p>	<p><u>Điều 7 khoản 4</u></p> <p>Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</p> <p>b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p>	<p><u>Điều 7 khoản 4</u></p> <p>Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</p> <p>b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới;</p> <p>c) Cổ đông phải thanh toán mọi chi phí liên quan đến việc cấp lại cổ phiếu mới cho công ty.</p>
<p><u>Điều 7 Chứng khoán khác</u></p> <p>Trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương ứng) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của công ty</p>	<p><u>Điều 8 Chứng chỉ chứng khoán khác</u></p> <p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.</p>	<p><u>Điều 8 Chứng chỉ chứng khoán khác</u></p> <p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p><u>Điều 8 khoản 1</u> Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p><u>Điều 9 khoản 1</u> Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p><u>Điều 9 khoản 1</u> Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, <i>đăng ký giao dịch</i> trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>
<p><u>Điều 8 khoản 2</u> Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ thì không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</p>	<p><u>Điều 9 khoản 2</u> Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán <u>và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</u></p>	<p><u>Điều 9 khoản 2</u> Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ thì không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán <i>và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</i></p>
<p><u>Điều 9 Thu hồi cổ phần</u> Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho công ty.</p>	<p><u>Điều 10 Thu hồi cổ phần</u> (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả <u>để</u> mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại <u>và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.</u></p>	<p><i>Bỏ điều này do Công ty đã thành lập và hoạt động từ năm 2004</i></p>
<p><u>Điều 10 khoản 1,2,3</u></p>	<p><u>Điều 11 khoản 1,2,3</u></p>	<p>Sửa “Điều 10 thành Điều 11” <u>Điều 11 khoản 1,2,3</u></p>
<p><u>Điều 10 khoản 4</u> Ban Tổng giám đốc và Giám đốc điều hành</p>	<p><u>Điều 11 khoản 4</u> Giám đốc (Tổng giám đốc)</p>	<p><u>Điều 11 khoản 4</u> <i>Tổng giám đốc</i></p>
<p><u>Điều 11 khoản 1 “Quyền của cổ đông”</u> Cổ đông là người chủ sở hữu công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty.</p>	<p><u>Điều 12 “Quyền của cổ đông”</u> Không đề cập nội dung này</p>	<p><u>Điều 12 “Quyền của cổ đông”</u> <i>Bỏ nội dung này</i></p>
<p><u>Điều 11 khoản 2 điểm a</u> Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a) Tham dự và phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp <u>tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua người đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</u></p>	<p><u>Điều 12 khoản 1 điểm a</u> <u>Cổ đông</u> phổ thông có các quyền sau: a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp <u>hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</u></p>	<p><u>Điều 12 khoản 2 điểm a</u> <i>Cổ đông</i> phổ thông có các quyền sau: a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp <i>hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty,</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
		<i>pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</i>
<u>Điều 11 khoản 2 điểm d</u> d) Được ưu tiên mua <u>cổ phiếu mới chào bán</u> tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;	<u>Điều 12 khoản 1 điểm c</u> c) Ưu tiên mua <u>cổ phần mới</u> tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông <u>của từng cổ đông trong Công ty</u> ;	<u>Điều 12 khoản 2 điểm c</u> c) Ưu tiên mua <i><u>cổ phần mới</u></i> tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông <i><u>của từng cổ đông trong Công ty</u></i> ;
<u>Điều 11 khoản 2 điểm c</u> c) Tự do chuyển nhượng cổ phần <u>đã được thanh toán đầy đủ</u> theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;	<u>Điều 12 khoản 1 điểm d</u> d) Tự do chuyển nhượng cổ phần <u>của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan</u> ;	<u>Điều 12 khoản 2 điểm d</u> d) Tự do chuyển nhượng cổ phần <i><u>của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan</u></i> ;
<u>Điều 11 khoản 2 điểm e</u> e) Xem xét, tra cứu và trích lục <u>các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác</u> ;	<u>Điều 12 khoản 1 điểm e</u> e) Xem xét, tra cứu và trích lục <u>thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết</u> ; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;	<u>Điều 12 khoản 2 điểm e</u> e) Xem xét, tra cứu và trích lục <i><u>thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết</u></i> ; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
<u>Điều 11 khoản 2 điểm f</u> f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, <u>sổ biên bản</u> họp Đại hội đồng cổ đông và <u>các Nghị quyết</u> Đại hội đồng cổ đông;	<u>Điều 12 khoản 1 điểm e</u> e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, <u>biên bản họp</u> Đại hội đồng cổ đông và <u>Nghị quyết</u> Đại hội đồng cổ đông;	<u>Điều 12 khoản 2 điểm f</u> f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, <i><u>biên bản</u></i> họp Đại hội đồng cổ đông và <i><u>Nghị quyết</u></i> Đại hội đồng cổ đông;
<u>Điều 11 khoản 2 điểm g</u>	<u>Điều 12 khoản 1 điểm g</u>	<u>Điều 12 khoản 2 điểm g</u> Thay đổi đánh số Điều 11 thành Điều 12
<u>Điều 11 khoản 2 điểm h</u> h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần <u>của họ</u> trong các trường hợp quy định <u>của</u> Luật Doanh nghiệp;	<u>Điều 12 khoản 1 điểm h</u> h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định <u>tại Điều 132</u> Luật Doanh nghiệp;	<u>Điều 12 khoản 2 điểm h</u> h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định <i><u>tại Điều 132</u></i> Luật Doanh nghiệp;
<u>Điều 11 khoản 2 điểm h</u>	<u>Điều 12 khoản 1 điểm i, k, l</u> i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông; k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;	<u>Điều 12 khoản 2 điểm i, k, l</u> Bổ sung các điểm i, k, l <i><u>i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</u></i> <i><u>k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</u></i> <i><u>l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ</u></i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
	l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;	<i>đồng, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</i>
<u>Điều 11 khoản 2 điểm i</u> i) Các quyền khác theo quy định của <u>Điều lệ này và pháp luật.</u>	<u>Điều 12 khoản 1 điểm m</u> m) Các quyền khác theo quy định của <u>pháp luật và Điều lệ này.</u> [Các quyền đối với các loại cổ phần khác]	<u>Điều 12 khoản 2 điểm m</u> m) Các quyền khác theo quy định của <i>pháp luật và Điều lệ này.</i>
<u>Điều 11 khoản 3</u> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ <u>10%</u> tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên, có đăng ký danh sách xác nhận của từng cổ đông cho Hội đồng quản trị, có các quyền sau: a) <u>Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 điều 32 Điều lệ này</u> b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <u>Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014;</u> c) <u>Kiểm tra và nhân bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;</u> d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải <u>thể hiện</u> bằng văn bản; phải có họ, tên, <u>địa chỉ thường trú</u> , quốc tịch, <u>số giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp</u> đối với cổ đông cá nhân; <u>tên, địa chỉ thường trú</u> , quốc tịch, <u>số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh</u> đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; e) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.	<u>Điều 12 khoản 2</u> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ <u>[05%]</u> tổng số cổ phần phổ thông trở lên [hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty] có các quyền sau: a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <u>khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</u> b) <u>Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</u> c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản <u>và phải bao gồm các nội dung sau đây:</u> họ, tên, <u>địa chỉ liên lạc</u> , quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân</u> đối với cổ đông là cá nhân; <u>tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính</u> đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; d) <u>Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác]. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</u> e) Các quyền khác theo quy định <u>của pháp luật</u> và Điều lệ này.	<u>Điều 12 khoản 2</u> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <i>khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</i> b) <u>Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</u> c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản <i>và phải bao gồm các nội dung sau đây:</i> họ, tên, <i>địa chỉ liên lạc</i> , quốc tịch, <i>số giấy tờ pháp lý của cá nhân</i> đối với cổ đông là cá nhân; <i>tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính</i> đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; d) <i>Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</i> e) Các quyền khác theo quy định <u>của pháp luật</u> và Điều lệ này.
	<u>Điều 12 khoản 3</u>	Bổ sung Khoản 3 Điều 12 <u>Điều 12 khoản 3</u>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên [hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty] có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp [Điều lệ công ty không có quy định khác] thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>
<p><u>Điều 12 khoản 3</u> Thanh toán <u>tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định</u></p>	<p><u>Điều 13 khoản 1</u> Thanh toán <u>đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.</u></p>	<p><u>Điều 13 khoản 1</u> Thanh toán <u>đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.</u></p>
	<p><u>Điều 13 khoản 2</u> Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</p>	<p>Bổ sung</p> <p><u>Điều 13 khoản 2</u> <i>Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</i></p>
<p><u>Điều 12 khoản 1</u> Tuân thủ Điều lệ công ty và <u>các quy chế Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị.</u></p>	<p><u>Điều 13 khoản 3</u> Tuân thủ Điều lệ công ty và <u>Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</u></p> <p><u>Điều 13 khoản 4</u> Chấp hành <u>Nghị quyết, quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p>	<p><u>Điều 13 khoản 3</u> Tuân thủ Điều lệ công ty và <u>Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</u></p> <p><u>Điều 13 khoản 3</u> Chấp hành <u>Nghị quyết, quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
	<p><u>Điều 13 khoản 5</u> <u>Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</u></p>	<p>Sửa đổi <u>Điều 13 khoản 5</u> <i>Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</i></p>
<p><u>Điều 12 khoản 2</u> Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><u>Điều 13 khoản 6</u> Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết <u>thông qua các hình thức sau:</u> a) <u>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</u> b) <u>Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</u> c) <u>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</u> d) <u>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</u> đ) <u>Gửi phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác] theo quy định trong Điều lệ công ty.</u></p>	<p><u>Điều 13 khoản 6</u> Sửa đổi Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết <i>thông qua các hình thức sau:</i> a) <i>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</i> b) <i>Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</i> c) <i>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</i> d) <i>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</i></p>
<p><u>Điều 12 khoản 7</u> Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a) Vi phạm pháp luật; b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước <u>nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.</u></p>	<p><u>Điều 13 khoản 7</u> Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a) Vi phạm pháp luật; b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước <u>các rủi ro tài chính đối với Công ty.</u></p>	<p><u>Điều 13 khoản 7</u> Sửa đổi Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a) Vi phạm pháp luật; b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước <i>các rủi ro tài chính đối với Công ty.</i></p>
<p><u>Điều 12 khoản 6</u> Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p><u>Điều 13 khoản 8</u> Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. [Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác]</p>	<p><u>Điều 13 khoản 8</u> Sửa <i>“Điều 12 khoản 6”</i> thành <i>“Điều 13 khoản 8”</i> Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>
<p><u>Điều 13 khoản 1</u> Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại</p>	<p><u>Điều 14 khoản 1</u> Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông</p>	<p><u>Điều 14 khoản 1</u> Sửa đổi Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần. <u>Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u></p>	<p>họp thường niên mỗi năm một lần <u>và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ toạ tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</u></p>	<p>đồng họp thường niên mỗi năm một lần <u>và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</u></p>
<p><u>Điều 13 khoản 2</u> Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.</p>	<p><u>Điều 14 khoản 2</u> Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm <u>được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</u></p>	<p><u>Điều 14 khoản 2</u> Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm <u>được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</u></p>
<p><u>Điều 13 khoản 3</u> Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b) <u>Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</u> c) <u>Khi số thành viên Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</u> d) <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó</u></p>	<p><u>Điều 14 khoản 3</u> Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b) <u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</u> c) <u>Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</u> d) <u>Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</u> đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p><u>Điều 14 khoản 3</u> Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b) <u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</u> c) <u>Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</u> d) <u>Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</u> e). Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p><u>mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;</u></p> <p>e) <u>Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</u></p> <p>f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>		
<p><u>Điều 13 khoản 4</u></p> <p>Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị <u>còn lại như quy định tại Điểm c khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;</u></p> <p>b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;</p> <p>c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty;</p> <p>d) <u>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 điều 136 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;</u></p> <p>e) Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại</p>	<p><u>Điều 14 khoản 4</u></p> <p>Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị <u>hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;</u></p> <p>b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại;</p> <p>d) <u>Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</u></p>	<p><u>Điều 14 khoản 4</u></p> <p>Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị <i>hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;</i></p> <p>b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <i>điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</i></p> <p>c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <i>tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.</i></p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại;</p> <p>d) <i>Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>		
<p>Điều 14 khoản 4</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <ol style="list-style-type: none"> Báo cáo tài chính năm được kiểm toán; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thông qua các báo cáo tài chính năm; Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông; Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; Lựa chọn công ty kiểm toán; Đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập; Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; 	<p>Điều 15 khoản</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thông qua định hướng phát triển của Công ty; Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác]; Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty; Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty; Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật. <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; [trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại 	<p>Điều 14 khoản</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thông qua định hướng phát triển của Công ty; Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác]; Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty; Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty; Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật. <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>k. <u>l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</u></p> <p>l. <u>m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</u></p> <p>m. <u>n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</u></p> <p>n. <u>o. Việc Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</u></p> <p>o. <u>p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</u></p> <p>p. <u>q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</u></p> <p>3. <u>Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</u></p> <p>a. <u>Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</u></p> <p>b. <u>Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</u></p>	<p><u>điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán];</u></p> <p>d) <u>Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc);</u></p> <p>e) <u>Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</u></p> <p>f) <u>Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</u></p> <p>g) <u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u></p> <p>h) <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</u></p> <p>i) <u>Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u></p> <p>j) <u>Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</u></p> <p>k) <u>Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</u></p> <p>l) <u>Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</u></p> <p>m) <u>Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</u></p> <p>n) <u>Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</u></p> <p>o) <u>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác];</u></p> <p>p) <u>Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</u></p> <p>q) <u>Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</u></p> <p>r) <u>Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u></p>	<p><i>quản trị; [trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán];</i></p> <p><i>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc);</i></p> <p><i>e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</i></p> <p><i>g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</i></p> <p><i>k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</i></p> <p><i>l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</i></p> <p><i>m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</i></p> <p><i>n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</i></p> <p><i>o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác];</i></p> <p><i>p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</i></p> <p><i>q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</i></p> <p><i>r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
	s) <u>Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</u> t) <u>Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</u>	<i>2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</i> s) <i>Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</i> t) <i>Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</i>
Điều 14 khoản 4	Điều 15 khoản 3	Sửa đổi “Điều 14 khoản 4” thành “Điều 14 khoản 3” Điều 14 khoản 3
Điều 15 Các đại diện được ủy quyền 1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây: a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp; b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp; c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp. 3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền	Điều 16 Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông <u>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</u> <u>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</u> <u>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</u>	Điều 15 Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông <i>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</i> <i>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</i> <i>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p> <p>4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p><u>3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:</u></p> <p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p><i>3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:</i></p> <p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>
<p><u>Điều 16</u> Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất <u>51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</u> Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>	<p><u>Điều 17</u> Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ <u>65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</u></p> <p>2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ</p>	<p><u>Điều 17</u> Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ <i>65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</i></p> <p>2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại <u>Điều 18 và Điều 20</u> Điều lệ này.</p>	<p>phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại <u>Điều 19, 20 và 21</u> Điều lệ này.</p>	<p>yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.</p>
<p><u>Điều 17 Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại <u>đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</u></p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên <u>phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</u></p>	<p><u>Điều 18 Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <u>thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.</u></p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện <u>các công việc</u> sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại <u>cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông [nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn]. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</u></p> <p>b) <u>Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</u></p> <p>c) <u>Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</u></p> <p>d) <u>Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</u></p> <p>đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>g) <u>Các công việc khác phục vụ đại hội.</u></p> <p>3. Thông báo <u>mời</u> họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông <u>bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai</u></p>	<p><u>Điều 17 Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <u>thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.</u></p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện <u>các công việc</u> sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại <u>cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</u></p> <p>b) <u>Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</u></p> <p>c) <u>Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</u></p> <p>d) <u>Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</u></p> <p>đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>g) <u>Các công việc khác phục vụ đại hội.</u></p> <p>3. Thông báo <u>mời</u> họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông <u>bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai mạc cuộc họp [nếu Điều lệ công</u></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại <u>Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</u></p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:</p> <p>a. <u>Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</u></p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bản bạc và thông qua;</p> <p>d. Các trường hợp khác.</p>	<p><u>mac cuộc họp [nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn] (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.</u> Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a) <u>Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</u></p> <p>b) <u>Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường họp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</u></p> <p>c) <u>Phiếu biểu quyết;</u></p> <p>d) <u>Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</u></p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại <u>khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề</u> đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. <u>Kiến nghị</u> phải bằng văn bản và phải được gửi <u>đến</u> Công ty <u>chậm nhất</u> [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc <u>cuộc họp</u> [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác]. <u>Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</u></p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối <u>kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</u></p> <p>a) <u>Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;</u></p> <p>b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không <u>nắm giữ đủ từ [5%]</u> cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;</p> <p>c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Các trường hợp khác <u>theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</u></p> <p>6. <u>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào</u></p>	<p><i>ty không quy định thời hạn dài hơn] (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.</i> Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a) <i>Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</i></p> <p>b) <i>Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường họp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</i></p> <p>c) <i>Phiếu biểu quyết;</i></p> <p>d) <i>Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</i></p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại <i>khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề</i> đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. <i>Kiến nghị</i> phải bằng văn bản và phải được gửi <i>đến</i> Công ty <i>chậm nhất</i> 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc <i>cuộc họp</i>. <i>Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</i></p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối <i>kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</i></p> <p>a) <i>Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;</i></p> <p>b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không <i>nắm giữ đủ từ [5%]</i> cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;</p> <p>c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Các trường hợp khác <i>theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</i></p> <p>6. <i>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.</p>	<p><u>chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</u></p>	<p><i>định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</i></p>
<p>Điều 18 Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 35% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p>	<p>Điều 19 Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <u>Cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <u>trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết [hoặc tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định]</u>.</p> <p>2. <u>Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn [30 ngày], kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất [nếu Điều lệ công ty không quy định khác]. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ [33%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên [tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định]</u>.</p> <p>3. <u>Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn [20] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, [nếu Điều lệ công ty không quy định khác]. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</u></p>	<p>Điều 18 Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <i>Cuộc họp</i> Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <i>trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</i></p> <p>2. <i>Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 35% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</i></p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành <i>theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</i></p>
<p>Điều 19 Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc</p>	<p>Điều 20 Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại <u>cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <u>Trước khi khai mạc cuộc họp</u>, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết <u>theo trình tự sau</u>:</p>	<p>Điều 19 Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại <i>cuộc họp</i> Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <i>Trước khi khai mạc cuộc họp</i>, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện <u>được</u> ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. <u>Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội</u>, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ <u>phản đối</u> nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành <u>hay phản đối</u> để quyết định. <u>Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó</u>. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ <u>nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành</u>.</p> <p>3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của <u>các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng</u>.</p> <p>4. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập</u>. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.</p> <p><u>Trong các trường hợp khác</u>, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp.</p>	<p>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện <u>theo</u> ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện <u>theo</u> ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. <u>Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội</u>, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ <u>không tán thành</u> nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành <u>hoặc không tán thành</u> để quyết định. <u>Kết quả kiểm phiếu được Chủ toạ công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác]</u>. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. <u>Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ cuộc họp</u>;</p> <p>b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội <u>ngay sau khi đăng ký</u>. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của <u>những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi</u>.</p> <p>2. Việc bầu chủ toạ, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ toạ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ toạ, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp;</p> <p>b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <u>điều hành để</u> Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp;</p> <p>c) Chủ toạ cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</p>	<p>các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết <i>theo trình tự sau</i>:</p> <p>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện <i>theo</i> ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện <i>theo</i> ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. <i>Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội</i>, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ <i>không tán thành</i> nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành <i>hoặc không tán thành</i> để quyết định. <i>Kết quả kiểm phiếu được Chủ toạ công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp</i>. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. <i>Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ cuộc họp</i>;</p> <p>b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội <i>ngay sau khi đăng ký</i>. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của <i>những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi</i>.</p> <p>2. Việc bầu chủ toạ, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ toạ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ toạ, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp;</p> <p>b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <i>điều hành để</i> Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp;</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.</p> <p>7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.</p> <p>8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.</p> <p>9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</p> <p>a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</p> <p>3. <u>Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</u></p> <p>4. <u>Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</u></p> <p>a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. <u>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</u> có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p>5. <u>Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</u></p> <p>6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>7. <u>Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:</u></p> <p>a) <u>Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;</u></p> <p>b) <u>Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc</p>	<p>c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</p> <p>d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</p> <p>3. <i>Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</i></p> <p>4. <i>Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</i></p> <p>a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. <i>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</i> có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p>5. <i>Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</i></p> <p>6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>7. <i>Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:</i></p> <p><i>a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;</i></p> <p><i>b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</i></p> <p>8. <i>Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.</p> <p>Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp <u>nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết</u>. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p>10. <u>Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:</u></p> <p>a. <u>Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</u></p> <p>b. <u>Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội; Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</u></p> <p>11. <u>Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.</u></p> <p>Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	<p>kê từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) <u>Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</u></p> <p>b) <u>Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</u></p> <p>c) <u>Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</u></p> <p>9. <u>Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</u></p> <p>10. <u>Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u></p>	<p><i>cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</i></p> <p><i>a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</i></p> <p><i>b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</i></p> <p><i>c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</i></p> <p>9. <i>Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</i></p> <p>10. <i>Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</i></p>
<p>Điều 20 Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <u>Đại hội cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.</u></p> <p>2. <u>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</u></p> <p>a. <u>Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán;</u></p> <p>b. <u>Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</u></p>	<p>Điều 21 Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. <u>Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp [tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định]:</u></p> <p>a) <u>Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</u></p> <p>b) <u>Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</u></p> <p>c) <u>Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</u></p>	<p>Điều 20 Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. <i>Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</i></p> <p><i>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</i></p> <p><i>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</i></p> <p><i>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</i></p> <p><i>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>c. <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc công ty.</u></p> <p>3. <u>Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:</u></p> <p>a. <u>Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các Cổ đông dự họp chấp thuận, ngoại trừ các trường hợp nêu tại điểm b dưới đây;</u></p> <p>b. <u>Các quyết định về loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán, tổ chức lại hoặc giải thể Công ty, giao dịch mua hoặc bán tài sản mà Công ty thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của công ty tính theo báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán gần nhất sẽ được thông qua khi được số Cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các Cổ đông dự họp chấp thuận;</u></p> <p>4. <u>Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty phải được cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các Cổ đông dự họp chấp thuận.</u> <u>Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với thành viên được bầu Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát, và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cần bầu cuối cùng, Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu tiếp trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc quyết định lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử.</u></p>	<p><u>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</u></p> <p><u>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</u></p> <p><u>e) [Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định].</u></p> <p>2. <u>Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp [tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định].</u></p> <p>3. <u>Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</u></p>	<p><i>nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</i></p> <p><i>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</i></p> <p>2. <i>Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</i></p> <p>3. <i>Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>5. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua khi đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 21.8 của Điều lệ này.</p>		
<p>Điều 21 Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;</p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p>	<p>Điều 22 Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp [nếu Điều lệ công ty không có quy định khác].</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất [10 ngày] trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến [nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn]. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p>	<p>Điều 22 Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của <u>cổ đông là cá nhân</u>, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p><u>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</u></p> <p><u>Nếu sau thời hạn quy định trong Phiếu lấy ý kiến cổ đông mà Công ty không nhận được Phiếu lấy ý kiến của cổ đông thì coi như cổ đông đã đồng ý với tất cả các vấn đề mà Hội đồng quản trị đã xin ý kiến.</u></p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, <u>số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;</u></p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua <u>quyết định;</u></p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. <u>Các quyết định</u> đã được thông qua;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, <u>người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.</u></p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung</p>	<p>e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>4. <u>Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</u></p> <p><u>a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</u></p> <p><u>b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;</u></p> <p><u>c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</u></p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, <u>mã số doanh nghiệp;</u></p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua <u>nghị quyết;</u></p> <p>c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ <u>và phương thức gửi phiếu biểu quyết</u>, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e) <u>Vấn đề</u> đã được thông qua <u>và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</u></p>	<p>e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;</p> <p>c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p> <p>c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>6. <u>Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</u></p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, <u>toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</u></p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản <u>phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận</u> và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, <u>người kiểm phiếu</u> và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, <u>người kiểm phiếu</u> và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>6. <u>Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</u></p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản <u>nếu được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc [tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định]</u> và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, <u>người kiểm phiếu</u> và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, <u>người kiểm phiếu</u> và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>6. <u>Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</u></p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản <u>nếu được số cổ đông sở hữu ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành</u> và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p><u>Điều 22</u> Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. <u>Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</u></p>	<p><u>Điều 23</u> <u>Nghị quyết</u>, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <u>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</u></p> <p>a) <u>Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</u> b) <u>Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</u> c) <u>Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</u> d) <u>Họ, tên chủ tọa và thư ký;</u> b) <u>Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</u> a) <u>Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</u> b) <u>Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý</u></p>	<p><u>Điều 22</u> <u>Nghị quyết</u>, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <u>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</u></p> <p>a) <u>Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</u> b) <u>Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</u> c) <u>Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</u> d) <u>Họ, tên chủ tọa và thư ký;</u> c) <u>Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</u> a) <u>Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</u> b) <u>Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và</u></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
	<p><u>kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</u></p> <p>c) <u>Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</u></p> <p>d) <u>Ho, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</u></p> <p>2. <u>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</u></p> <p>3. <u>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</u></p> <p>4. <u>Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</u></p>	<p><i>không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</i></p> <p><i>c) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</i></p> <p><i>d) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</i></p> <p><i>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</i></p> <p><i>3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</i></p> <p><i>4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</i></p>
<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <u>cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</u></p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp <u>Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo</u> quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ <u>Nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được <u>nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết</u> Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp <u>và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng</u> quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, <u>trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.</u></p>	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ <u>Nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được <u>nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết</u> Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp <u>và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng</u> quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, <u>trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.</u></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p> <p><u>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ... ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</u></p>	<p>2. <u>Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</u></p>	<p>2. <i>Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</i></p>
<p><u>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</u></p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để</p>	<p><u>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</u></p> <p>1. <u>Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> a) <u>Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</u> b) <u>Trình độ chuyên môn;</u> c) <u>Quá trình công tác;</u> d) <u>Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);</u> e) <u>Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;</u> f) <u>Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;</u> g) <u>Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</u> <p>2. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại</u></p>	<p>Bổ sung <u>Điều 24</u> Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p><u>Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</u></p> <p>1. <i>Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> a) <i>Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</i> b) <i>Trình độ chuyên môn;</i> c) <i>Quá trình công tác;</i> d) <i>Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);</i> e) <i>Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;</i> f) <i>Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;</i> g) <i>Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</i> <p>2. <i>Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p><u>Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</u></p> <p><u>3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</u></p> <p><u>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và [Điều lệ công ty].</u></p>	<p><i>đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</i></p> <p><i>3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</i></p>
<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là [.....] người.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</u> [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác].</p> <p>3. <u>Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</u> <u>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <i>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</i></p> <p>3. <i>Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</i> <i>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p><u>[Trường hợp công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp], cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo ít nhất 1/5 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình nêu trên có ít hơn 05 người, Công ty phải đảm bảo có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.</u></p> <p><u>[Đối với công ty niêm yết] Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> a) <u>Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</u> b) <u>Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</u> c) <u>Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</u> 	<p><i>viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</i></p> <p><i>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> a) <i>Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</i> b) <i>Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</i> c) <i>Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d) Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p> <p>6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.</p>	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp <u>bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>5. <u>Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</u></p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị <u>không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác].</u></p>	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp <i>bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</i></p> <p>5. <i>Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</i></p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị <i>không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, người đại diện của Công ty. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Giám đốc kỹ thuật, Giám đốc hoạt động, Giám đốc chi nhánh, Trưởng đại diện văn phòng giao dịch của công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành; Quyết định mức lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc và những người quản lý khác; Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó; Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; 	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác] và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, 	<p>Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>h. <u>Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</u></p> <p>i. <u>Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;</u></p> <p>j. <u>Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;</u></p> <p>k. <u>Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</u></p> <p>l. <u>Cử, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp của công ty tại các Công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó; đề cử người ứng cử các chức danh quản lý đó trong các công ty đó; bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm các chức danh quản lý trong các Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ;</u></p> <p>m. <u>Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</u></p> <p>4. <u>Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</u></p> <p>a. <u>Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</u></p> <p>b. <u>Thành lập các công ty con của Công ty;</u></p> <p>c. <u>Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);</u></p> <p>d. <u>Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</u></p> <p>e. <u>Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</u></p> <p>f. <u>Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 1% tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất và hoặc các</u></p>	<p><u>quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</u></p> <p>j) <u>Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</u></p> <p>k) <u>Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</u></p> <p>l) <u>Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</u></p> <p>m) <u>Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>n) <u>Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</u></p> <p>o) <u>Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</u></p> <p>p) <u>Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</u></p> <p>q) <u>Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</u></p>	<p><i>ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</i></p> <p><i>j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</i></p> <p><i>k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</i></p> <p><i>l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</i></p> <p><i>m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p><i>n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</i></p> <p><i>o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</i></p> <p><i>p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;</i></p> <p><i>q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p><u>khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</u></p> <p>g. <u>Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</u></p> <p>h. <u>Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</u></p> <p>i. <u>Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;</u></p> <p>j. <u>Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</u></p> <p>k. <u>Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</u></p> <p>l. <u>Ban hành Quy chế quản trị nội bộ của Công ty</u></p> <p>5. <u>Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</u></p> <p>6. <u>Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</u></p> <p>7. <u>Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</u></p>	<p>3. <u>Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u></p> <p>Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. <u>Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</u></p> <p>2. <u>Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</u></p>	<p>3. <i>Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</i></p> <p>Thêm Điều 27</p> <p><i>Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</i></p> <p>1. <i>Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</i></p> <p>2. <i>Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công tron gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</p>	<p>3. <u>Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</u></p> <p>4. <u>[Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công tron gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.]</u></p> <p>5. <u>Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</u></p> <p>6. <u>Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.</u></p>	<p><i>trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</i></p> <p>3. <i>Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</i></p> <p>4. <i>Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công tron gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</i></p> <p>5. <i>Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</i></p> <p>6. <i>Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.</i></p>
<p>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách</p>	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.</u></p> <p>2. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.</u></p> <p>3. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</u></p> <p>a) <u>Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</u></p> <p>b) <u>Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</u></p> <p>c) <u>Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</u></p>	<p>Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.</i></p> <p>2. <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.</i></p> <p>3. <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</i></p> <p>a) <i>Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</i></p> <p>b) <i>Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>	<p>d) <u>Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</u></p> <p>e) <u>Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>f) <u>Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty].</u></p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>có đơn</u> từ chức hoặc bị <u>miễn nhiệm</u>, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] <u>kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</u></p> <p>5. <u>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị [theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty]. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhân thân, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>c) <i>Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</i></p> <p>d) <i>Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</i></p> <p>e) <i>Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p>f) <i>Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty].</i></p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>có đơn</i> từ chức hoặc bị <i>miễn nhiệm</i>, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày <i>kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</i></p> <p>5. <i>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhân thân, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</i></p>
<p>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p>	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị</u> trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất <u>hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất</u> triệu tập <u>và chủ trì</u>. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất <u>và</u> ngang nhau thì các thành viên <u>bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị</i> trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất <i>hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất</i> triệu tập <i>và chủ trì</i>. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất <i>và</i> ngang nhau thì các thành viên <i>bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. <u>Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;</u></p> <p>b. <u>Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</u></p> <p>c. <u>Ban kiểm soát.</u></p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p> <p>6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.</p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải</p>	<p>2. <u>Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.</u></p> <p>3. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</u></p> <p>a) <u>Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</u></p> <p>b) <u>Có đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</u></p> <p>c) <u>Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</u></p> <p>d) <u>[Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định].</u></p> <p>4. <u>Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</u></p> <p>5. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</u></p> <p>6. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp [nếu Điều lệ công ty không có quy định khác]. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</u></p> <p><u>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</u></p> <p>7. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>2. <i>Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.</i></p> <p>3. <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</i></p> <p>a) <i>Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</i></p> <p>b) <i>Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</i></p> <p>c) <i>Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</i></p> <p>4. <i>Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</i></p> <p>5. <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</i></p> <p>6. <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</i></p> <p><i>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).</p> <p>9. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>10. <u>Biểu quyết.</u></p> <p>a. <u>Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</u></p> <p>b. <u>Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</u></p> <p>c. <u>Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ</u></p>	<p><u>Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</u></p> <p>8. <u>Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn]. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</u></p> <p>9. <u>Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</u></p> <p>a) <u>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</u></p> <p>b) <u>Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;</u></p> <p>c) <u>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</u></p> <p>d) <u>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</u></p> <p>đ) <u>Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác [theo quy định trong Điều lệ công ty].</u></p> <p>10. <u>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</u></p> <p>11. <u>Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</u></p> <p>12. <u>[Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn], nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số</u></p>	<p>7. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</u></p> <p>8. <u>Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</u></p> <p>9. <u>Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</u></p> <p>a) <u>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</u></p> <p>b) <u>Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;</u></p> <p>c) <u>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</u></p> <p>d) <u>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</u></p> <p>e) <u>Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.</u></p> <p>10. <u>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</u></p> <p>11. <u>Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</u></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>toa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ toa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>d. <u>Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</u></p> <p>11. <u>Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.</u></p> <p>12. <u>Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.</u></p> <p>13. <u>Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</u></p> <p>a. <u>Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</u></p> <p>b. <u>Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</u></p> <p><u>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên</u></p>	<p><u>phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p> <p>14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</p> <p>15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</p> <p>16. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư</p>	<p>Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là [03 người] bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. [Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị]. Hoạt động của tiểu ban phải</p>	<p>Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>17. <u>Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</u></p>	<p><u>tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</u></p> <p><u>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</u></p>	<p><i>làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</i></p> <p><i>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</i></p>
	<p><u>Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</u></p> <p><u>1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p><u>2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</u></p> <p><u>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</u></p> <p><u>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</u></p> <p><u>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</u></p> <p><u>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</u></p> <p><u>d) Tham dự các cuộc họp;</u></p> <p><u>đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</u></p> <p><u>e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</u></p> <p><u>g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</u></p> <p><u>h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</u></p>	<p><i>Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty</i></p> <p><i>1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</i></p> <p><i>2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</i></p> <p><i>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</i></p> <p><i>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</i></p> <p><i>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</i></p> <p><i>d) Tham dự các cuộc họp;</i></p> <p><i>đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</i></p> <p><i>e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</i></p> <p><i>h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
	<p><u>i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</u></p> <p><u>k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và [Điều lệ công ty].</u></p>	<p><i>i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</i></p> <p><i>k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</i></p>
<p>Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và <u>trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị</u>. Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc, <u>Giám đốc điều hành</u> và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.</p>	<p>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và <u>chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty</u>. Công ty có Giám đốc (Tổng giám đốc), các Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và [các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm]. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và <i>chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty</i>. Công ty có <i>Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm</i>. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>
<p>Điều 29. Cán bộ quản lý</p> <p>1. <u>Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mãn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</u></p> <p>2. <u>Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.</u></p>	<p>Điều 34. Người điều hành Công ty</p> <p>1. <u>Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và [người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty].</u></p> <p>2. <u>Theo đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</u></p> <p>3. <u>Giám đốc (Tổng giám đốc) được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc (Tổng giám đốc) do Hội đồng quản trị quyết định.</u></p> <p>4. <u>Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</u></p>	<p>Điều 33. Người điều hành Công ty</p> <p><i>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.</i></p> <p><i>2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</i></p> <p><i>3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.</i></p> <p><i>4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</i></p>
<p>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc <u>một người khác</u> làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù</p>	<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc)</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc <u>thuê người khác</u> làm Giám đốc (Tổng giám đốc).</p>	<p>Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc)</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc <i>thuê người khác</i> làm Tổng giám đốc.</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.</p> <p>3. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;</p> <p>d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</p> <p>đ. Vào quý IV hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;</p> <p>e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p>	<p>2. Giám đốc (Tổng giám đốc) là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>3. Nhiệm kỳ của Giám đốc (Tổng giám đốc) không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và [Điều lệ công ty].</p> <p>4. Giám đốc (Tổng giám đốc) có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc (Tổng giám đốc);</p> <p>g) Tuyển dụng lao động;</p> <p>h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, [Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị].</p>	<p>2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 03 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</p> <p>g) Tuyển dụng lao động;</p> <p>h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</p> <p>h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.</p> <p>4. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.</p>	<p>5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) mới thay thế.</p>	<p>5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.</p>
<p>Điều 31. Thư ký Công ty</p> <p>Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 3. Tham dự các cuộc họp. 4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp. 	<p>Xem Điều 32 Người phụ trách quản trị công ty</p>	<p>Xem Điều 31 Người phụ trách quản trị công ty</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>		
<p>Điều 32. <u>Thành viên</u> Ban kiểm soát</p>	<p>Điều 36. <u>Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <u>Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.</u> 2. <u>Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại [Điều lệ công ty]. Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</u> 	<p>Bổ sung</p> <p>Điều 35. <u>Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <u>Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.</u> 2. <u>Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</u>
<p>Điều 32. <u>Thành viên</u> Ban kiểm soát</p> <p>1. <u>Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</u></p> <p><u>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</u></p> <p>a. <u>Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</u></p>	<p>Điều 37. <u>Thành phần</u> Ban Kiểm soát</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <u>Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là [... người]. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</u> 2. <u>Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:</u> <ol style="list-style-type: none"> a) <u>Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</u> b) <u>Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</u> 	<p>Điều 36. <u>Thành phần</u> Ban Kiểm soát</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <u>Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</u> 2. <u>Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:</u> <ol style="list-style-type: none"> a) <u>Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</u> b) <u>Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</u>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng</p>	<p>3. <u>Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</u></p> <p>a) <u>Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;</u></p> <p>b) <u>Có đơn từ chức và được chấp thuận;</u></p> <p>c) <u>[Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này].</u></p> <p>4. <u>Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</u></p> <p>a) <u>Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</u></p> <p>b) <u>Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</u></p> <p>c) <u>Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty];</u></p>	<p>3. <i>Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</i></p> <p>a) <i>Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;</i></p> <p>b) <i>Có đơn từ chức và được chấp thuận;</i></p> <p>4. <i>Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</i></p> <p>a) <i>Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</i></p> <p>b) <i>Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</i></p> <p>c) <i>Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</i></p> <p>d) <i>Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><u>d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	
	<p><u>Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát</u></p> <p><u>1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn].</u></p> <p><u>2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:</u></p> <p>a) <u>Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</u></p> <p>b) <u>Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</u></p> <p>c) <u>Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	<p>Bổ sung</p> <p><u>Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát</u></p> <p><u>1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</u></p> <p><u>2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:</u></p> <p>a) <u>Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</u></p> <p>b) <u>Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</u></p> <p>c) <u>Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</u></p>
<p><u>Điều 33. Ban kiểm soát</u></p> <p>1. <u>Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</u></p> <p>a) <u>Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;</u></p> <p>b) <u>Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</u></p> <p>c) <u>Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh</u></p>	<p><u>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</u></p> <p><u>Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</u></p> <p><u>1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</u></p> <p><u>2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</u></p>	<p>Sửa đổi/Bổ sung</p> <p><u>Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</u></p> <p><u>Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</u></p> <p><u>1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</u></p> <p><u>2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</u></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p><u>nghiêm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết:</u></p> <p>d) <u>Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;</u></p> <p>e) <u>Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</u></p> <p>f) <u>Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;</u></p> <p>g) <u>Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và</u></p> <p>h) <u>Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</u></p> <p>2. <u>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát và cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.</u></p> <p>3. <u>Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.</u></p>	<p><u>3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác.</u></p> <p><u>4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông.</u></p> <p><u>5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</u></p> <p><u>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</u></p> <p><u>7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u></p> <p><u>8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</u></p> <p><u>9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</u></p> <p><u>10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và [Điều lệ này].</u></p> <p><u>Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát</u></p> <p><u>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</u></p>	<p><i>3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.</i></p> <p><i>4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.</i></p> <p><i>5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</i></p> <p><i>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</i></p> <p><i>7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</i></p> <p><i>8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</i></p> <p><i>9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</i></p> <p><i>10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</i></p> <p>Sửa đổi/Bổ sung</p> <p><i>Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát</i></p> <p><i>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</i></p> <p><i>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>4. <u>Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</u></p>	<p><u>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</u></p> <p><u>Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</u></p> <p>[Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác] thì <u>tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</u></p> <p><u>1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</u></p> <p><u>2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</u></p> <p><u>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</u></p>	<p>Sửa đổi/Bổ sung</p> <p><i>Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</i></p> <p><i>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</i></p> <p><i>1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</i></p> <p><i>2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</i></p> <p><i>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</i></p>
<p>Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>		<p>Bỏ điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng</p>
<p>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc <u>điều hành</u> và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được</p>	<p>Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.</p>	<p>Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>nờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty].</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>6. <u>Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</u></p> <p>a) <u>Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [...] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị</u></p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p><u>thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</u></p> <p>b) <u>Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn [...%] hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ [...%] trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</u></p>	<p><i>những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</i></p> <p>b) <i>Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</i></p>
<p>Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và <u>cán bộ quản lý</u> khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của</p>	<p>Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và <u>người điều hành</u> khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. <u>Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng</u></p>	<p>Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và <i>người điều hành khác</i> vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, <i>thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</p> <p>b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí <u>phát sinh (kể cả phí thuê luật sư)</u>, chi phí <u>phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý</u> khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	<p><u>chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.</u></p> <p>3. [Chi phí bồi thường bao gồm chi phí <u>phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư)</u> khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên].</p>	<p><i>bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.</i></p> <p>3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí <i>phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư)</i> khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>
<p>Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>	<p>Điều 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. <u>Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</u></p> <p>a) <u>Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>b) <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty] có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm,</u></p>	<p>Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. <i>Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</i></p> <p>a) <i>Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p>b) <i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và <u>cán bộ quản lý khác</u> có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và <u>những</u> sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.</p> <p>4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.</p>	<p><u>báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</u></p> <p>2. <u>Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</u></p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và <u>người điều hành khác</u> có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.</p> <p>5. Điều lệ công ty phải được công bố trên <u>trang thông tin điện tử</u> của Công ty.</p>	<p><i>dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</i></p> <p>2. <i>Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</i></p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và <i>người điều hành khác</i> có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.</p> <p>5. Điều lệ công ty phải được công bố <i>trên trang thông tin điện tử</i> của Công ty.</p>
<p>Điều 38. Công nhân viên và công đoàn</p> <p>1. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và <u>cán bộ quản lý</u>.</p> <p>2. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những</p>	<p>Điều 50. Công nhân viên và công đoàn</p> <p>1. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và <u>người điều hành doanh nghiệp</u>.</p> <p>2. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại</p>	<p>Điều 44. Công nhân viên và công đoàn</p> <p>1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và <i>người điều hành doanh nghiệp</i>.</p> <p>2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
<p>Điều 39. Phân phối lợi nhuận</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p> <p>2. <u>Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.</u></p> <p>3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu <u>niêm yết</u> tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc <u>Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam</u>.</p> <p>6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, <u>lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu</u>, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 51. Phân phối lợi nhuận</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p> <p>2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu <u>niêm yết/đăng ký</u> giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc <u>Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</u>.</p> <p>5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức <u>bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu</u>, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 45. Phân phối lợi nhuận</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p> <p>2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu <u>niêm yết/đăng ký</u> giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc <u>Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</u>.</p> <p>5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức <u>bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu</u>, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>Điều 40. Tài khoản ngân hàng</p>	<p>Điều 52. Tài khoản ngân hàng</p>	<p>Đổi “Điều 40 thành Điều 47” Điều 46. Tài khoản ngân hàng</p>
<p>Điều 41. Năm tài chính Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày <u>thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.</u></p>	<p>Điều 53. Năm tài chính Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào <u>ngày ... tháng ... năm</u></p>	<p>Điều 47. Năm tài chính Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2004.</p>
<p>Điều 42. Chế độ kế toán 1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận. 2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty. 3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tư do chuyên đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.</p>	<p>Điều 54. Chế độ kế toán 1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán <u>doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.</u> 2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt <u>và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan.</u> Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty. 3. Công ty sử dụng <u>đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</u></p>	<p>Điều 48. Chế độ kế toán 1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận. 2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty. 3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</p>
<p>Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính <u>năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.</u> 2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm <u>báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung</u></p>	<p>Điều 55. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm <u>và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</u> 2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm <u>đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.</u></p>	<p>Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p><u>thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</u></p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo <u>sáu tháng và quý</u> theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp</p> <p>4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.</p> <p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	<p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo <u>tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</u></p>	<p><i>cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.</i></p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo <i>tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</i></p>
<p>Điều 44 Báo cáo thường niên</p>		<p>Sửa đổi “Điều 44” thành “Điều 50” Điều 50. Báo cáo thường niên</p>
<p>Điều 45. Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán <u>Công ty</u> cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. <u>Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</u></p> <p>2. Công ty kiểm toán độc lập chịu trách nhiệm kiểm toán và đưa ra ý kiến về tính trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu của báo cáo tài chính.</p> <p>3. <u>Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</u></p> <p>4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được <u>phép</u> tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông <u>mà các cổ đông</u></p>	<p>Điều 57. Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán <u>báo cáo tài chính của Công ty</u> cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p> <p>3. Kiểm toán viên <u>độc lập</u> thực hiện việc kiểm toán <u>báo cáo tài chính của</u> Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến <u>cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán <u>báo cáo tài chính của Công ty.</u></p>	<p>Điều 51. Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán <u>báo cáo tài chính của Công ty</u> cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p> <p>3. Kiểm toán viên <u>độc lập</u> thực hiện việc kiểm toán <u>báo cáo tài chính của</u> Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến <u>cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán <u>báo cáo tài chính của Công ty.</u></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>được quyền nhân và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.</p>		
<p>Điều 46. Con dấu</p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định <u>thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</u></p> <p>2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc <u>điều hành</u> sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>Điều 58. Dấu của doanh nghiệp</p> <p>1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p> <p>2. Hội đồng quản trị quyết định <u>loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).</u></p> <p>3. Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>Điều 52. Dấu của doanh nghiệp</p> <p>1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p> <p>2. Hội đồng quản trị quyết định <i>loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).</i></p> <p>3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>
<p>Điều 47. Chấm dứt hoạt động</p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể <u>hoặc chấm dứt hoạt động</u> trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động <u>của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;</u></p> <p>b. <u>Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</u></p> <p>c. <u>Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải <u>thông báo hay xin chấp thuận của</u> cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	<p>Điều 59. Giải thể công ty</p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:</p> <p>a) Kết thúc thời hạn hoạt động <u>đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;</u></p> <p>b) <u>Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>c) <u>Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;</u></p> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải <u>được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi</u> cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	<p>Điều 53. Giải thể công ty</p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:</p> <p>a) Kết thúc thời hạn hoạt động <i>đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;</i></p> <p>b) <i>Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p>c) <i>Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;</i></p> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải <i>được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi</i> cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>
<p>Điều 48. Gia hạn hoạt động</p>	<p>Điều 60. Gia hạn hoạt động</p>	<p>Sửa đổi “Điều 48” thành “Điều 54”</p> <p>Điều 54. Gia hạn hoạt động</p>
<p>Điều 49. Thanh lý</p> <p>1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán</p>	<p>Điều 61. Thanh lý</p> <p>1. Tối thiểu [06 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, <u>trong đó</u> 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động</p>	<p>Điều 55. Thanh lý</p> <p>1. Tối thiểu [06 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, <i>trong đó</i> 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p> <p>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a. Các chi phí thanh lý;</p> <p>b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;</p> <p>c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;</p> <p>d. Các khoản vay (nếu có);</p> <p>đ. Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p>của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p> <p>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a) Các chi phí thanh lý;</p> <p>b) <u>Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</u></p> <p>c) <u>Nợ thuế;</u></p> <p>d) Các khoản nợ khác của Công</p> <p>e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p>chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p> <p>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a) Các chi phí thanh lý;</p> <p>b) <i>Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</i></p> <p>c) <i>Nợ thuế;</i></p> <p>d) Các khoản nợ khác của Công</p> <p>e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>
<p>Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty <u>hay tới</u> quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại <u>Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:</u></p> <p>a. Cổ đông với Công ty;</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành hay <u>cán bộ quản lý cao cấp.</u></p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yêu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng</p>	<p>Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại <u>Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:</u></p> <p>a) Cổ đông với Công ty;</p> <p>b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) hay <u>người điều hành khác;</u></p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng [...] làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội</p>	<p>Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại <i>Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:</i></p> <p>a) Cổ đông với Công ty;</p> <p>b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay <i>người điều hành khác;</i></p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Đại hội đồng cổ đông chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra <u>Trong tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế</u>.</p> <p>3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.</p>	<p>đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu [...] chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng [06 tuần] từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra <u>Trong tài hoặc Tòa án</u>.</p> <p>3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.</p>	<p>đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Đại hội đồng cổ đông chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trong tài hoặc Tòa án.</p> <p>3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.</p>
<p>Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</p> <p>1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông <u>xem xét quyết định</u>.</p> <p>2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có <u>những quy định mới của pháp luật</u> khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>	<p>Điều 63. Điều lệ công ty</p> <p>1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông <u>xem xét, quyết định</u>.</p> <p>2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có <u>quy định pháp luật mới</u> khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>	<p>Điều 57. Điều lệ công ty</p> <p>1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông <u>xem xét, quyết định</u>.</p> <p>2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có <u>quy định pháp luật mới</u> khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>
<p>Điều 52. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty cổ phần Trang nhất trí thông qua theo Nghị quyết số 01/NQ/ĐHCĐ/TFC/2016 ngày 04 tháng 04 năm 2016 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <ol style="list-style-type: none"> Một (01) bản nộp cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước; Một (01) bản nộp cho Sở Giao dịch chứng khoán; Một (01) bản nộp cho Trung tâm lưu ký chứng khoán; 	<p>Điều 64. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm [21 mục, 64 điều] được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần... nhất trí thông qua ngày... tháng... năm... tại... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành.... bản, có giá trị như nhau <u>và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty</u>.</p>	<p>Điều 58. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Trang nhất trí thông qua ngày... tháng... năm... tại... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <ol style="list-style-type: none"> Một (01) bản nộp cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước; Một (01) bản nộp cho Sở Giao dịch chứng khoán; Một (01) bản nộp cho Trung tâm lưu ký chứng khoán; Ba (03) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố; Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ MẪU - LUẬT DOANH NGHIỆP 2020	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2022
<p>d) Ba (03) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;</p> <p>e) Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>